QUỐC HỘI KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 04

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
Trung tâm Tin học

BẢN TỔNG HỢP THẢO LUẬN TẠI HỘI TRƯỜNG

(Ghi theo băng ghi âm)

Buổi sáng ngày 16/11/2012

Nội dung:

Tiếp tục thảo luận ở hội trường về: Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; Dự thảo Nghị quyết về việc lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng chủ trì

Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu chủ trì điều khiển nội dung

Uông Chu Lưu - Phó Chủ tịch Quốc hội

Kính thưa các vị khách quý.

Kính thưa Quốc hội.

Theo chương trình Quốc hội dành cả ngày hôm nay để tiếp tục thảo luận tại Hội trường về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Buổi chiều hôm qua đã có 24 vị đại biểu Quốc hội phát biểu tại Hội trường. Ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội rất phong phú, sôi nổi đi thẳng vào những vấn đề thuộc nội dung của dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Trong ngày hôm nay chúng tôi đề nghị các vị đại biểu Quốc hội tập trung làm rõ thêm cho mấy vấn đề lớn như thế này.

Một, về vấn đề là quyền lực nhà nước thống nhất có sự phân công phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp được thể hiện trong dự thảo Hiến pháp đã đảm bảo được tinh thần và yêu cầu này chưa?

Hai, chúng ta cũng làm rõ hơn vị trí của các cơ quan trong bộ máy nhà nước chúng ta như Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan duy nhất do cử tri cả nước bầu ra và có quyền lập Hiến, lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Trong dự thảo ở các chương, điều đã làm rõ được nhiệm vụ, quyền hạn Quốc hội trong việc thực hiện chức năng lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước phù hợp với vị trí Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất chưa?

Về vị trí của Chủ tịch nước là người đứng đầu nhà nước thay mặt nhà nước về đối nội, đối ngoại thống lĩnh các lực lượng vũ trang thì những quy định trong chương này về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong việc thống lĩnh lực

lượng vũ trang, Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng, an ninh, trong hoạt động đối nội, đối ngoại, trong mối quan hệ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân.

Cũng đề nghị Quốc hội cho ý kiến thêm để làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ phù hợp với vị trí, tính chất của Chính phủ là cơ quan chấp hành Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và cơ quan thực hiện quyền hành pháp. Về mối quan hệ giữa chính quyền Trung ương, địa phương, đơn vị hành chính lãnh thổ, cấp chính quyền hôm qua cũng có rất nhiều ý kiến đại biểu Quốc hội đã phát biểu về chương này và những chế định này.

Đề nghị Quốc hội hôm nay tập trung phát biểu cho các chế định độc lập như cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan bầu cử quốc gia. Chiều hôm qua cũng có một số đại biểu Quốc hội đã đề cập đến cơ chế bảo hiến;

Một là giữ như quy định hiện hành là cơ chế bảo hiến khi tập trung giao nhiệm vụ này cho các cơ quan, tổ chức hiện nay hay thành lập một hội đồng bảo hiến, một cơ quan bảo hiến chuyên trách. Đây là những vấn đề rất lớn, rất hệ trọng đề nghị các vị đại biểu Quốc hội quan tâm thảo luận những vấn đề như vậy. Xin mời các vị đại biểu Quốc hội tập trung phát biểu.

Đặng Ngọc Tùng - Đồng Nai

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Qua 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992 đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã xác định mục tiêu định hướng phát triển toàn diện bền vững đất nước trong giai đoạn cách mạng mới. Nhằm xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Vì vậy, cần phải sửa Hiến pháp năm 1992 để đảm bảo đổi mới đồng bộ cả về kinh tế và chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do nhân dân và vì nhân dân. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm tốt quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Xây dựng và bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Do đó, tôi tán thành những mục đích, yêu cầu quan điểm và bước đi của Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 cẩn trọng, chặt chẽ, khoa học và dưới dự lãnh đạo của Đảng.

Cụ thể một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau, tôi xin có mấy ý kiến như sau.

Về Điều 2, tôi tán thành theo nhóm ý kiến thứ nhất là giữ nguyên Điều 2 của Hiến pháp hiện tại, chỉ thay từ "tầng lớp" bằng từ "đội ngũ" vào Khoản 1 Điều 2 và khoản này được chỉnh như sau: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Về Điều 9 còn có nhiều ý kiến khác nhau. Một số theo phương án một, một số theo phương án hai. Về vấn đề này tôi xin có mấy ý kiến như sau:

Tại Điều 9 ngay tại Khoản 1 đã xác định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Do đó, tôi thấy thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam rất đa dạng. Cho nên trong Khoản 2, chúng ta ghi là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận, điều này không sai, nhưng tôi thấy cần phải khẳng định vị trí, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội rất quan trọng, theo đề nghị của các tổ chức này họ muốn lưu tên các tổ chức này vào Khoản 2 điều này. Nhưng theo lý lẽ của Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp là tên của các tổ chức này có thay đổi và các tổ chức này có thể phát triển tăng thêm nữa cho nên ghi vào Khoản 2 Điều 9 là không phù hợp. Nếu lý lẽ như vậy và không đưa tên của các tổ chức chính trị vào thì tôi đề nghị với Khoản 2 có thể viết là: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức thành viên khác của mặt trận là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân v.v... Nếu nói như vậy nó sẽ có vị trí của các thành viên các tổ chức chính trị xã hội. Tôi nghĩ nếu tên có thay đổi thì các tổ chức này cũng không thay đổi. Cho nên có thể Điều 9 điều chỉnh lại như vậy thì sẽ khắc phục được tình trạng Ban dự thảo nêu ra.

Điều 10 là điều nói về tổ chức công đoàn. Khi Quốc hội thông qua sửa Luật công đoàn thì Ban soạn thảo đã trình Quốc hội khái niệm tổ chức công đoàn, khái niệm đó được sự đồng tình lớn của tất cả thành viên của tổ chức công đoàn. Nhưng khi đưa ra Quốc hội chúng ta vẫn giữ một khoản của Điều 10 Hiến pháp, tức là công đoàn là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, chúng ta sửa và thêm là: và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện. Nhưng phần đại diện cho người lao động thì đúng rồi nhưng lại cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

Tôi thấy rằng điều này, khoản này cách đây mấy chục năm thời năm 1957, sửa đổi Hiến pháp năm 1980 thì nó phù hợp vì tại thời điểm đó kinh tế của chúng ta hầu như doanh nghiệp quốc doanh và chưa có các thành phần kinh tế tư nhân hay doanh nghiệp FDI v.v... còn bây giờ chúng ta thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế của chúng ta phát triển và rất nhiều loại hình doanh nghiệp khác nhau.

Tổ chức công đoàn là người đại diện cho người lao động bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Muốn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động thì tổ chức công đoàn là phải thương lượng, phải bàn bạc với người sử dụng lao động, tức là chủ các doanh nghiệp tư nhân, chủ các doanh nghiệp FDI. Như vậy, đối tượng thương lượng của tổ chức công đoàn chính là những người lãnh đạo các doanh nghiệp này.

Như vậy, để thương thảo ký các thỏa ước lao động tập thể để bảo vệ cho được quyền lợi của người lao động. Cho nên giữa người sử dụng lao động mà đặc biệt là tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài và tổ chức công đoàn là quyền lợi luôn luôn đối kháng nhau chứ không phải họ chăm sóc cho người lao động, họ bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Đặc biệt là các tổ chức xã hội khác, ví dụ như Hội

làm vườn, Hội nuôi chim, Hội cá cảnh, Hội làm thơ, Hội yêu nhạc v.v... những hội này họ đâu bảo vệ quyền lợi của người lao động mà bảo rằng đây là bảo vệ quyền lợi người lao động. Cho nên tôi thấy khoản này nó không phù hợp nữa, nhưng khi sửa Luật Công đoàn chúng ta bảo Hiến pháp đã ghi như thế rồi phải ghi theo.

Bây giờ sửa Hiến pháp cho nên tôi tha thiết kiến nghị với Quốc hội là phải sửa điều này để cho nó phù hợp với thực tế, với xã hội của chúng ta trong giai đoạn hiện tại, nhất là đối tượng của tổ chức công đoàn mà nó phù hợp với thông lệ của tổ chức Công đoàn quốc tế và khuyến cáo của ILO.

Điều 10 tôi xin đề nghị bỏ chỗ "cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội" mà chỉ nói rằng "công đoàn là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện đại diện cho người lao động, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động v.v..." thì nó phù hợp hơn. Đấy là ý kiến về Điều 10.

Riêng về Điều 55, về cách thể hiện của các thành phần kinh tế ở trong Hiến pháp, tôi tán thành theo nhóm ý kiến thứ nhất và nghĩ rằng các thành phần kinh tế có vai trò quan trọng và lâu dài trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, là yếu tố luôn vận động, phát triển trong từng giai đoạn phát triển kinh tế và có sự chuyển hóa đan xen lẫn nhau. Do đó, Hiến pháp cần phải tiếp tục khẳng định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, xác định các thành phần kinh tế, hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Tôi rất tán thành phương án một.

Riêng về Điều 81, Điều 82 và về Quốc hội Việt Nam, tôi tán thành chúng ta cần phải tiếp tục khẳng định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc hội thực hiện quyền lập Hiến, quyền lập pháp và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với các hoạt động nhà nước.

Cho nên trong Điều 81, Điều 82, việc bầu các thành viên của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, tôi lại tán thành nhóm ý kiến thứ nhất. có nghĩa là Quốc hội chỉ bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm ủy ban của Quốc hội, đồng thời với việc bầu Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Còn các Phó chủ tịch Hội đồng dân tộc, các Phó chủ nhiệm, ủy viên Hội đồng dân và ủy viên của các ủy ban thì để cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Tôi thấy thực tế trong phiên họp Quốc hội vừa rồi thật sự ra 500 đại biểu mới nhóm họp về lần đầu, có đồng chí nào biết đồng chí nào đâu. Cụ thể là do Thường vụ chuẩn bị và bầu cho nên chúng tôi thấy tốt nhất là các thành viên của các ủy ban là nên để Thường vụ Quốc hội phê chuẩn thì phù hợp hơn. Chứ còn bầu ra thì chúng tôi thấy nó mang tính hình thức nhiều hơn là biết thật cụ thể trường hợp từng đồng chí một. Xin cám ơn.

Trịnh Thị Thanh Bình - Bến Tre

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin được tham gia ý kiến về dự thảo Hiến pháp sửa đổi về một số vấn đề sau.

Trước hết, đối với quy định về tòa án nhân dân, tôi thấy trong dự thảo đã thể hiện rõ quan điểm khi xây dựng Hiến pháp là thể hiện sự phân công, phân nhiệm trong nhánh quyền lực của bộ máy và cũng thể hiện quan điểm về cải cách tư pháp. Song, để đảm bảo tư tưởng này được thể hiện rõ thì tôi đề nghị đối với Điều 108 ở dự thảo thì cần sắp xếp lại cho lôgic hơn theo trật tự về vị trí bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của tòa án.

Cụ thể, đối với Khoản 1 thì xác định tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xác định rõ vị trí của tòa án trong việc phân công quyền lực của bộ máy và tòa án nhân dân có chức năng xét xử. Trong Khoản 2 Điều 108 ghi tòa án gồm Tòa án Nhân dân tối cao và các tòa án khác do luật định và đề nghị chuyển Khoản 3 của Đ iều 108 dự thảo tiếp vào Khoản 2 là trong trường hợp đặc biệt Quốc hội có thể quyết định thành lập tòa án đặc biệt. Khoản 3 thì được chuyển từ nội dung của Khoản 2 lên.

Đối với Điều 110, đề nghị thêm vào cuối của Khoản 3 một cụm từ trừ tòa án đặc biệt. Đối với Khoản 3 Điều 110 dự thảo luật là Tòa án Nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của các tòa án khác thì thêm cụm từ này, bởi vì khi Quốc hội đã thành lập Tòa án Đặc biệt thì phải có quy định và để Tòa án này hoạt động theo một cơ chế thủ tục đặc biệt để giải quyết công việc cấp bách hệ trọng của quốc gia trong tình hình đặc biệt. Đề nghị thêm vào cuối Khoản 4 Điều 110 cụm từ và ban hành án lệ. Việc quy định này là thể chế hóa Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển án lệ trong cải cách tư pháp và trên thực tế đảm bảo cho việc giải quyết kịp thời, thống nhất trong hoạt động xét xử các loại án mà thực tiễn là phát sinh tình huống sự kiện mới nhằm bảo vệ quyền dân sự của công dân được triệt để hơn và án lệ cũng là cơ sở để tòa án nhân dân hình thành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật và là cơ sở để hoàn thiện pháp luật, đặc biệt về tố tụng.

Đối với Điều 111 đề nghị tách Khoản 2 thành 2 khoản trong đó Khoản 2 là quy định đối với thẩm phán, đề nghị được thiết kế như sau: việc bổ nhiệm thẩm phán, nhiệm kỳ thẩm phán và bãi nhiệm thẩm phán Tòa án nhân dân do luật định và tách ra thành Khoản 3 là đối với Hội thẩm nhân dân do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương giới thiệu và Hội đồng nhân dân bầu theo quy định của luật. Nhiệm kỳ của Hội thẩm nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân.

Quy định điều này để thể hiện rõ bản chất tòa án của ta là tòa án nhân dân và chế định hội thẩm từ trước đến nay hoạt động theo nguyên tắc có hội thẩm tham gia xét xử nhưng trong Hiến pháp không ghi nhận Hội thẩm nhân dân được tổ chức như thế nào, chính điều này trên thực tế việc quản lý cũng như Hội thẩm nhân dân rất lỏng lẻo, Hội đồng nhân dân bầu ra Hội thẩm nhân dân nhưng suốt nhiệm kỳ trách nhiệm cũng như quản lý theo dõi, vấn đề này phục vụ cho bản chất của tòa án chúng ta trong hoạt động tòa án nhân dân.

Vấn đề thứ hai, về quy định của Viện Kiểm sát nhân dân tại các Điều 113, 114, 115 của dự thảo, tôi thống nhất với ý kiến của đại biểu Lương Văn Thành và đại biểu Vũ Xuân Trường đề nghị thêm thiết kế lại điều, khoản quy định về Viện

Kiểm sát để nó logic và thể hiện rõ vị trí bộ máy, chức năng, nhiệm vụ tương đồng với cách trình bày trong các điều khoản quy định về Tòa án nhân dân.

Thứ ba, quy định về kiểm toán nhà nước, chúng tôi thống nhất rất cao về việc đưa thiết chế kiểm toán vào trong Hiến pháp và đây là lần đầu tiên Hiến pháp quy định về một cơ quan mà do Quốc hội lập ra để kiểm toán các vấn đề về tài chính và nguồn lực của đất nước. Cho nên tôi đề nghị phải làm rõ địa vị pháp lý của kiểm toán nhà nước trong đó quy định rõ về vị trí tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán làm sao thể hiện toát lên là kiểm toán là một cơ quan để hoạt động và giúp cho Quốc hội trong việc thực hiện quyền lực về tài chính tiền tệ mà cũng đã được quy định về thẩm quyền của Quốc hội ở Khoản 4, Điều 176 dự thảo thì thể hiện rõ điểm này để thấy được địa vị pháp lý của kiểm toán với điều kiện là một cơ quan mới lần đầu tiên được ghi nhận trong Hiến pháp. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Bùi Đức Thụ - Lai Châu

Kính thưa Đoàn Chủ tịch.

Kính thưa Quốc hội.

Về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tôi xin có ý kiến về một số vấn đề sau:

Vấn đề thứ nhất, về các thành phần kinh tế, dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 quy định nền kinh tế gồm có 4 thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các hình thức kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tôi đề nghị xem xét lại thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Bởi vì điểm thứ nhất, điểm cốt lõi tiêu chí quan trọng nhất để phân định các thành phần kinh tế đó là chế độ sở hữu tương ứng với một hình thức sở hữu có một thành phần kinh tế với tiêu chí đó chúng ta có kinh tế nhà nước, chúng ta có kinh tế tập thể và các hình thức kinh tế hợp tác. Chúng ta có kinh tế tư nhân nhưng việc phân định thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không tuân thủ theo nguyên tắc đó mà lại dựa trên phạm vi địa lý không gian giữa trong nước và nước ngoài thì việc phân định này không nhất quán về mặt tiêu chí.

Thứ hai, về bản chất thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đây là kinh tế tư nhân vì vậy việc quy định thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vô hình chung trùng lặp với thành phần kinh tế tư nhân đã được quy định.

Thứ ba, là hiện tại chính sách của Đảng và nhà nước chúng ta đối với thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được đối xử bình đẳng như các thành phần kinh tế khác. Vì vậy tôi đề nghị không nên quy định thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong Điều 55 của Dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Vấn đề thứ hai là chế định kiểm toán nhà nước, Kiểm toán nhà nước ra đời tháng 7/1994, lúc đầu trực thuộc Chính phủ, năm 2005 Quốc hội thông qua Luật Kiểm toán nhà nước đã xác định kiểm toán nhà nước là một cơ quan do Quốc hội thành lập có nhiệm vụ kiểm toán, kiểm tra từ bên ngoài đối với việc quản lý sử dụng tài chính công hoạt động độc lập chỉ tuân thủ theo pháp luật. Để thẩm định địa vị pháp lý và có cơ sở để xây dựng sửa đổi Luật Kiểm toán nhà nước tôi nhất

trí với Ủy ban Sửa đổi Hiến pháp là có chế định quy định về những nguyên tắc tổ chức hoạt động chung nhất của kiểm toán nhà nước đặc biệt trong Điều 123, Điều 124.

Tuy nhiên, tôi thấy rằng nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán nhà nước sửa đổi hiện tại là 7 năm, đợt này đề nghị sửa rút xuống còn 5 năm thì cần cân nhắc bởi vì theo thông lệ quốc tế như tuyên bố Lima của các tổ chức kiểm toán quốc tế Intersite đều kiến nghị cần phải đảm bảo tính độc lập trong tổ chức hoạt động kiểm toán để đảm bảo tính khách quan trong việc kiểm tra giám sát việc quản lý sử dụng nguồn lực tài chính công. Một trong những điều đó là quy định nhiệm kỳ của Tổng kiểm toán dài hơn so với nhiệm kỳ Quốc hội.

Vấn đề thứ ba là thẩm quyền của Quốc hội trong lĩnh vực tài chính ngân sách. Khoản 4 Điều 84 của Hiến pháp năm 1992 quy định thẩm quyền của Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước, quyết định phân bổ ngân sách Trung ương của phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước. Việc thực hiện Khoản 4, Điều 84 của Hiến pháp dẫn đến một tình trạng trùng lắp về thẩm quyền, Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước, quyết định phê chuẩn ngân sách nhà nước trong đó có ngân sách địa phương, việc phân giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước của Chính phủ trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội dẫn đến tình trạng địa phương trên thực tế là hình thức và chỉ là quyết định những vấn đề Quốc hội xem xét quyết định. Trong lần sửa đổi này, Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đề nghị Quốc hội chỉ quyết định dự toán ngân sách Trung ương, phân bổ ngân sách Trung ương và phê chuẩn quyết toán ngân sách Trung ương. Từ quy định đó tôi đề nghị phải xem xét lại vì những lý do sau đây.

Thứ nhất, Quốc hội là cơ quan quyền lực của nhà nước cao nhất, là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, lần này sửa đổi điều Quốc hội điều chỉnh thẩm quyền của Quốc hội chỉ quyết định ngân sách Trung ương không quyết định ngân sách địa phương, điều đó có phù hợp với vị trí và vai trò của Quốc hội hay không.

Thứ hai, mô hình ngân sách phụ thuộc vào mô hình tổ chức quản lý nhà nước, mô hình tổ chức quản lý nhà nước của chúng ta đã được hiến định, nhà nước chúng ta là nhà nước đơn nhất, quyền lực nhà nước là thống nhất, có phân công, phân cấp, vì vậy mô hình ngân sách cũng phải tuân thủ theo. Đằng này chúng ta phân cấp độc lập hóa ngân sách cho chính quyền địa phương nghĩa là chúng ta đã tổ chức phân cấp theo mô hình liên bang, tôi cho rằng nó không phù hợp với tổ chức bộ máy nhà nước, để giải quyết vấn đề trùng lặp về thẩm quyền tôi đề nghị tới đây cần ban hành mạnh phân cấp quản lý kinh tế - xã hội rành mạch giữa các cấp của Trung ương, cấp của chính quyền địa phương làm cơ sở căn cứ để phân cấp quản lý ngân sách và đồng thời điều chỉnh sự phân giao quyết định ngân sách của Quốc hội là không nên quyết định chi tiết để đảm bảo tính chủ động, tính năng động của chính quyền địa phương.

Cuối cùng là phạm vi sửa đổi Hiến pháp lần này, qua trình bày báo cáo trước Quốc hội tôi thấy việc sửa đổi Hiến pháp lần này là sửa đổi hầu hết các chương, điều của Hiến pháp năm 1992. Vì vậy, đây không phải là sửa đổi, bổ sung một số

điều của Hiến pháp năm 1992. Vì vậy, sau khi Quốc hội quyết định, tôi đề nghị lấy tên là Hiến pháp năm 2012 thay thế cho Hiến pháp 1992. Xin cảm ơn Quốc hội.

Phạm Trọng Nhân - Bình Dương

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết, tôi bày tỏ sự nhất trí cao với sự cần thiết phải xem xét, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992. Tôi cho rằng, đây là nhu cầu khách quan và là công việc hệ trọng của quốc gia trong việc thể chế hóa cương lĩnh, đường lối của Đảng. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung lần này cần có những quan điểm toàn diện hơn, biện chứng nhưng phải thể hiện rõ nét ý chí của chủ thể Hiến Pháp. Phải kết tinh cao nhất tinh thần của cả dân tộc đã được hun đúc qua suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

Như vậy, theo tôi, chúng ta phải nhìn lại cả quá trình lịch sử và có sự tổng kết, đánh giá một cách cẩn trọng, lắng nghe từng hơi thở thực tiễn, nhằm thể hiện một cách toàn diện các lĩnh vực hoạt động của đời sống kinh tế, xã hội.

Trên tinh thần đó, tôi tán đồng rất cao với nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết lấy ý kiến toàn dân về bản dự thảo Hiến pháp này.

Theo gợi ý của đoàn Chủ tịch, tôi xin phép tham gia một số ý kiến sau.

Trước hết, qua nghiên cứu tổng thể bản dự thảo, tôi thấy Ban soạn thảo đã có rất nhiều cố gắng trong nghiên cứu, tổ chức lấy ý kiến, biên tập và giải thích những nội dung được điều chỉnh trong dự thảo.

Ngay lời nói đầu, theo tôi, không đâu tốt hơn để thể hiện những ý chí của chủ thể Hiến pháp. Qua nghiên cứu lời nói đầu của bản dự thảo này, tôi nhận thấy tuy có cô đọng nhưng không có nhiều thay đổi. Những quan điểm, ý chí khi Hiến pháp 1992 ra đời đến nay đã trên 20 năm. Tôi nghĩ chúng ta nên xem xét, khởi dựng lại, ngoài tiêu chí tính khái quát cao, ngắn gọn, xúc tích và có ý nghĩa thì trên hết lời nói đầu cần thể hiện một cách mạnh mẽ, đanh thép về ý chí của dân tộc Việt Nam, phải thể hiện một cách mạnh mẽ và dứt khoát quan điểm lãnh đạo của Đảng và sứ mệnh của bản Hiến pháp trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cũng từ quan điểm này với cơ sở Luật biển đã được Quốc hội thông qua.

Theo tôi chúng ta cũng cần nghiên cứu một cách cẩn trọng để đưa tuyên bố chủ quyền của Hoàng Sa và Trường Sa vào trong Hiến pháp. Biết rằng đây là một nội dung nhạy cảm và một cuộc tranh đấu khó khăn lâu dài, nhưng tôi nghĩ đây là cơ hội chín muồi và hết sức cần thiết để chúng ta thể hiện tuyên bố mạnh mẽ về chủ quyền với những chứng cứ lịch sử rõ ràng và sự ủng hộ của phần đông dư luận thế giới. Có thể hôm nay chúng ta chưa làm được nhưng với ý chí ngoan cường không dễ bị khuất phục của dân tộc Việt Nam, tôi có niềm tin vững chắc rằng các thế hệ tiếp nối sẽ thực hiện lời tuyên bố của chúng ta hôm nay đó là toàn vẹn lãnh thổ, toàn vẹn chủ quyền của Việt Nam là bất tử, là bất khả xâm phạm.

Cũng trong Lời nói đầu có nội dung tôi cũng đề nghị xem xét lại đó là "Gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát triển giáo dục, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác với các

nước trên thế giới", nội dung này cũng đề nghị chúng ta tuyên bố trong các điều của Hiến pháp.

Tôi thống nhất với quan điểm dù chúng ta cố gắng xây dựng một bản Hiến pháp hoàn hảo. Tuy nhiên, điều đó rất khó bởi bản Hiến pháp chỉ phù hợp cho từng giai đoạn hoặc từng thời kỳ phát triển theo quan điểm của chủ thể Hiến pháp. Nếu chúng ta xem lại các lần sửa Hiến pháp thì các nội dung được đưa ra bàn thảo để chỉnh thì đa phần là các nội dung, các câu, từ có tính giai đoạn với tầm hạn ngắn, nếu không muốn nói những mệnh đề đó được đóng khung cho một quan điểm của từng giai đoạn phát triển nhất định. Để đảm bảo tính ổn định với một tầm hạn lớn, dài, theo tôi Hiến pháp phải mang một xứ mệnh lịch sử to lớn với tầm nhìn dài hạn, định hướng cho chiến lược phát triển đất nước phù hợp với cương lĩnh đã được bổ sung và sửa đổi phát triển. Điều đó có nghĩa là ngoài vai trò tạo nền tảng dân chủ và pháp lý vững chắc thì Hiến pháp phải là một bản tuyên ngôn về xứ mệnh lịch sử dân tộc Việt Nam. Hiến pháp sẽ định hướng cho được quá trình phát triển trên cơ sở đảm bảo và hoàn chỉnh các chế định pháp lý, tạo khuôn khổ cho toàn bộ hệ thống pháp lý phát triển một cách thuận lợi trong một hệ thống thống nhất.

Bên cạnh đó nhiều nội dung trong bản dự thảo đã bổ sung làm rõ mang tính giải thích. Tuy nhiên theo tôi còn quá dài và không cần thiết và khá chung chung rải rác ở phần nội dung như quyền con người, quyền công dân, các hiến định về thể chế kinh tế. Tôi cho rằng với đạo luật gốc các nội dung hiến định chỉ nên thể hiện cách khái quát và tuyên bố nhưng phải rõ ràng, xác định mạnh mẽ ý chí cơ bản của chủ thể Hiến pháp. Chúng ta cần nghiên cứu sâu hơn từng câu, từ sao cho cô đọng, xúc tích, nhưng phải ý nghĩa và tính kiên định cao, phải bao hàm toàn diện trên tất cả các lĩnh vực về đời sống kinh tế - xã hội.

Về thể thức trình bày, tôi đề nghị Ban soạn thảo nên xem xét đặt tên cho điều. Thực tế hiện nay tuy cố gắng đọc nghiên cứu nhưng rất khó tìm được ngay những nội dung mong muốn. Vì vậy, theo tôi ngoài tên chương thì chúng ta nên xem xét đặt tên cho điều, các khoản trong điều của Hiến pháp đề nghị thống nhất cách đánh số khi được đặt tên, điều và ghi rõ các tuyên bố chính sách tại từng khoản chúng ta sẽ dễ dàng phát hiện những nội dung trùng lặp và chúng ta sẽ sắp xếp lại các nội dung cho phù hợp với từng lĩnh vực.

Trong bản dự thảo lần này, tôi đề nghị Ban soạn thảo xem xét thiết kế thêm các điều mục hiến định về cơ chế kiểm tra, giám sát luật của nhà nước và bảo vệ quyền của con người và quyền của công dân. Theo tôi nội dung này rất quan trọng và cần thiết. Trên đây là một số đóng góp ý kiến cho bản dự thảo. Xin cảm ơn Quốc hội.

Lê Nam - Thanh Hoá

Kính thưa Quốc hội,

Chủ trương sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của Đảng và nhà nước được đông đảo cán bộ đảng viên các tầng lớp nhân dân cả nước dành sự quan tâm đặc biệt. Đông đảo cử tri mong đợi cùng với thành tựu và quá trình đổi mới để bản Hiến

pháp sửa đổi lần này hy vọng như luồng gió mới hội tụ sức mạnh dân tộc thời đại thúc đẩy đất nước dân tộc trên con đường hội nhập phát triển. Nghiên cứu Tờ trình của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi thống nhất với sự cần thiết với mục đích yêu cầu quan điểm, phạm vi và nội dung sửa đổi. Nhưng nghiên cứu kỹ toàn văn dự thảo sửa đổi thì thấy các nội dung cụ thể cần phải được tham gia đóng góp tích cực hơn nữa mới đạt được mục đích yêu cầu đặt ra. Trong phát biểu của mình, tôi tập trung làm rõ thêm về những nội dung của Hiến pháp liên quan đến vị trí của sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam được ghi trong Điều 4 của Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để tiếp tục khẳng định làm rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội. Trên cơ sở định hướng này bản dự thảo đã thiết kế có những nội dung đổi mới thể hiện rõ bản chất mối quan hệ của Đảng với nhân dân, lần đầu tiên khẳng định trách nhiệm của mình trước nhân dân, bổ sung thêm bên cạnh tổ chức của Đảng, đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Những ngày vừa qua tuyệt đại đa số cán bộ đảng viên của Đảng và đông đảo các tầng lớp nhân dân hết sức quan tâm đến sinh hoạt của Đảng, Quốc hội. Có thể nói chưa bao giờ nhân dân quan tâm đến Đảng ta như ngày hôm nay. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật cũng cho thấy sau mấy chục năm từ khi thống nhất đất nước đến nay chưa bao giờ Đảng ta đứng trước những khó khăn thách thức trước sự nghiệp của mình và yêu cầu của nhân dân như thế. Ở một khía cạnh khác cũng chưa bao giờ các thế lực thù địch lại có các cách thức tần suất, phương tiện tấn công hết sức nguy hiểm vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tình hình đó có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân của mọi nguyên nhân là chưa đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng một cách đúng đắn, vì vậy mới có các vụ việc đổ vỡ, vi phạm và tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các ngân hàng thương mại, các khu đô thị bỏ hoang, vấn đề khiếu kiện đất đai, các tiêu cực tham nhũng nghiêm trọng chưa được đẩy lùi. Tất cả hệ lụy đó đều là do thiếu văn bản hệ thống pháp luật và chế độ pháp lý cho hoạt động của Đảng, các tổ chức Đảng và đảng viên.

Các tổ chức của Đảng và cán bộ đảng viên hoạt động và thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng trên cơ sở điều lệ Đảng và các Nghị quyết, chỉ thị của cấp trên nhưng lãnh đạo như thế nào, trách nhiệm trước nhân dân và pháp luật ra sao thì chưa rõ. Tôi xin nêu một ví dụ ở địa phương, ở Trung ương người đứng đầu các cơ quan chính quyền bao giờ cũng quản lý điều hành theo pháp luật và theo sự lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy sở tại. Phần lớn công việc quan trọng đều có chủ trương của cấp ủy, địa phương, nếu không may có sai lầm thì rất khó truy cứu trách nhiệm cá nhân người đứng đầu phía nhà nước bởi đồng chí ấy phải chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy, đảng. Mà một ban thường vụ cấp ủy người đứng đầu lại là tập thể bởi theo nguyên tắc quyết định theo đa số.

Đó là chưa nói đến trên thực tế có nhiều trường hợp người ta nhân danh tổ chức đảng, nhân danh đảng vì những động cơ cá nhân nhằm trục lợi thông qua chỉ đạo các nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh và công tác tổ chức cán bộ. Trong hoạt động của đảng hiện đang có nhiều việc mà không có sự trùng khớp với

các quy định của pháp luật và việc thực hiện. Ví dụ cũng là Trung ương ủy viên nhưng ở Trung ương 65 tuổi mới nghỉ hưu còn ở địa phương thì dừng lại là 60 tuổi. Nói tóm lại đang có quá nhiều bất cập cần phải xác định làm rõ hơn, cụ thể hóa những nguyên lý, nguyên tắc, cơ chế vận hành, phương thức lãnh đạo của Đảng đặt ra cho việc sửa đổi Hiến pháp lần này.

Từ những suy nghĩ trên đây, tôi tha thiết đề nghị việc sửa đổi Hiến pháp phải quy định rõ ràng các chế định pháp lý về Đảng Cộng sản Việt Nam và rất cần thiết phải nghiên cứu để xây dựng một số điều đủ khả năng quy định về bản chất của Đảng, nội dung, phương thức lãnh đạo, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của Đảng, của tổ chức Đảng, đảng viên của Đảng trước đất nước, trước nhân dân và trước pháp luật.

Đảng ta lãnh đạo Nhà nước và xã hội là sự lựa chọn của lịch sử và khẳng định tính chính danh không bàn cãi. Do vậy, nếu quy định rõ ràng về Đảng Cộng sản Việt Nam trong Hiến pháp một cách công khai, minh bạch thì không có gì mà ngại ngần khi quy định Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng do Đảng chủ trì hay vai trò của Ủy ban Kiểm tra Đảng trong Luật Phòng, chống tham nhũng. Hay Đảng khẳng định vai trò nắm giữ công tác tổ chức cán bộ gắn với phương thức đổi mới lãnh đạo, sự cần thiết để người đứng đầu tổ chức Đảng là người đứng đầu chính quyền Nhà nước ở cả địa phương và Trung ương.

Quy định rõ và đầy đủ về Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội trong Hiến pháp sửa đổi là nhằm làm rõ, khẳng định hơn về vị thế, vị trí của Đảng ta. Mặt khác, đó cũng là công cụ pháp lý cực kỳ quan trọng ngăn chặn sự suy thoái, tự diễn biến của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên, không để tổ chức, cá nhân nào đứng lên trên, đứng ra ngoài Hiến pháp, pháp luật. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Trọng Trường - Bắc Ninh

Kính thưa Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tôi xin tham gia một số ý kiến cụ thể như sau:

Thứ nhất, về chế độ chính trị. Tại Điều 6 dự thảo Hiến pháp quy định nhân dân thực hiện quyền làm chủ Nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp và thông qua các cơ quan đại biểu, các cơ quan khác của Nhà nước.

Quy định như trên chưa quán triệt được tinh thần của Cương lĩnh là nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ đại diện.

Trong cả bản dự thảo Hiến pháp chỉ quy định Quốc hội và Hội đồng nhân dân là cơ quan đại biểu, vì vậy, nếu thể hiện như trong dự thảo dễ hiểu nhân dân làm chủ thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các cơ quan nhà nước khác.

Tại Khoản 2, Điều 9, Dự thảo Hiến pháp tôi đề nghị bổ sung cụm từ "các tổ chức chính trị xã hội" sau cụm từ "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam". Tôi cũng đề nghị bổ sung quy định về đồng tiền Việt Nam trong Hiến pháp. Quy định tại Chương VIII về tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân tại Khoản 2, Điều 110 Dự thảo

Hiến pháp quy định Tòa án nhân dân tối cao có chánh án và các thẩm phán. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm sau khi được Quốc hội phê chuẩn. Với quy định Quốc hội phê chuẩn trước khi Chủ tịch nước ký quyết định bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sẽ ảnh hưởng đến thời điểm bổ nhiệm lại đối với các thẩm phán khi hết nhiệm kỳ. Vì Quốc hội mỗi năm chỉ họp 2 kỳ do đó tôi đề nghị nên sửa giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn trước khi Chủ tịch nước ký quyết định bổ nhiệm Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Tôi đề nghị bổ sung vào Khoản 4, Điều 110 Hiến pháp là thông qua xét xử các vụ án Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc ban hành án lệ, việc bổ sung quy định này phù hợp với Nghị quyết 49 ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị về phát triển án lệ trong công tác xét xử. Mặt khác việc phát triển án lệ giúp tòa án áp dụng thống nhất pháp luật giải thích các quy định của pháp luật chưa rõ ràng, chưa cụ thể qua các vụ án cụ thể đã xảy ra. Do đó, Khoản 4 điều luật cần sửa đổi có nội dung cụ thể như sau: Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết, thực hiện xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử, thông qua xét xử các vụ án tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc ban hành án lệ.

Quy định về nhiệm kỳ của Thẩn phán và Hội thẩm nhân dân tại Khoản 2, Điều 111 theo quan điểm của tôi nên quy định nhiệm kỳ của thẩm phán trong điều luật là 10 năm vì các nước tiến bộ trên thế giới thẩm phán được bổ nhiệm suốt đời. Ở nước ta chưa có điều kiện bổ nhiệm như vậy nên quy định nhiệm kỳ thẩn phán là 10 năm với quy định nhiệm kỳ 5 năm như hiện nay là quá ngắn. Nhiệm kỳ của Hội thẩm nhân dân theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân.

Về cơ chế giám sát của cơ quan dân cử đối với hoạt động của tòa án được quy định tại Điều 111 của Dự thảo Hiến pháp. Tôi đề nghị Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp xem lại đoạn 2, Khoản 3, Điều 111 là Chánh án các tòa án khác trừ các tòa án quân sự báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, cần xem xét lại, quy định lại cho phù hợp với mô hình tổ chức hệ thống tòa án 4 cấp: Tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân tối cao. Theo tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị cụ thể Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo công tác của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và các tòa án nhân dân sơ thẩm khu vực thuộc quản hạt tư pháp trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như vậy sẽ phù hợp với Kết luận số 79 ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Viện kiểm sát và cơ quan điều tra là các tòa án sơ thẩm khu vực, Viện kiểm sát nhân dân sơ thẩm khu vực và Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo của Đảng bộ cấp tỉnh và sự giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Còn Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

La Ngọc Thoáng - Cao Bằng

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết tôi cho rằng bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội là hết sức công phu, tỷ mỉ, dự thảo đã khái quát cô đọng, nhiều vấn đề quan trọng phải bổ sung, tuy nhiên tôi xin đóng góp thêm một số vấn đề sau đây:

Một, khẳng định quyền lực nhân dân trong việc xây dựng thực hiện bảo vệ Hiến pháp. Hiến pháp phải có cơ chế bảo vệ quyền con người, các quyền cơ bản của công dân. Ngay tại lời nói đầu Hiến pháp năm 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo đã khẳng định: Việc Quốc hội dự thảo Hiến pháp là được quốc dân giao quyền, việc sửa đổi Hiến pháp do 2/3 Nghị viện yêu cầu nhưng việc thay đổi đã được Nghị viện phê chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết. Toàn bộ những lời văn trên đã thể hiện tư tưởng Hiến pháp năm 1946 là toàn dân định ra Hiến pháp, nhà nước không ban hành Hiến pháp cho dân. Căn cứ vào quan điểm kế thừa hợp lý khi sửa đổi Hiến pháp của Ủy ban dự thảo Hiến pháp thì việc tán thành Phương án 2 dự thảo Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất 2/3 tổng số đại biểu Quốc hội tán thành phải được trưng cầu ý dân. Đó chính là đảm bảo tính kế thừa, đảm bảo chủ quyền của nhân dân trong việc xây dựng Hiến pháp.

Tuy nhiên, điều quan trọng là việc thể hiện quyền lực của nhân dân dù tốt đến đâu, nhưng việc thực hiện bảo vệ quyền đó như thế nào trên thực tế luôn mang tính quyết định. Thực tế Hiến pháp năm 1992, chúng ta thấy rất nhiều quyền trực tiếp của dân như quyền được thông tin, quyền được tự do hội họp, quyền ngôn luận, biểu tình trong Điều 69 và các quyền dân chủ gián tiếp như quyền bãi nhiệm, bất tín nhiệm đã không được cụ thể hóa bằng các đạo luật kịp thời.

Đồng thời, qua công tác kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp, nhiều văn bản của các bộ, ngành, các cấp ở địa phương ban hành đã có nhiều vi phạm đến quyền cơ bản của nhân dân. Như người nhập cư, cấm đăng ký xe máy thứ hai, hạn chế nhập cư vào một số thành phố, v.v., và nhiều văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với thực tiễn lòng dân. Nhân dân đã nhiều lần kiến nghị, phản ánh nhưng việc bãi bỏ các quy định là rất khó do quy trình bãi bỏ. Trong thực hiện nhiệm vụ công vụ của cơ quan Nhà nước, cá nhân, cán bộ công chức việc trích dẫn cũng rất xa lạ.

Tóm lại, việc dù sai nhưng công dân vẫn phải chấp hành chỉ thị của cấp trên. Vậy, rõ ràng chúng ta đang thiếu một cơ chế bảo đảm việc thực hiện pháp luật và bảo vệ pháp luật trên thực tế. Cơ chế này, tôi sẽ bàn thêm ở phần sau.

Thứ hai, quyền lực Nhà nước là thống nhất. Việc phân công trách nhiệm phải rõ ràng, được kiểm soát và phải có cơ chế kiểm soát có hiệu quả. Chúng ta không chấp thuận tam quyền phân lập và khẳng định quyền lực Nhà nước là thống nhất nhưng có phân công, phân nhiệm rõ ràng.

Quốc hội là cơ quan đại diện cho dân thực thi quyền lực, lập ra cơ quan tư pháp, hành pháp bằng các đạo luật chuyên ngành và ủy quyền cho các cơ quan đó thực thi trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, thực tiễn đã chỉ ra, phân định các quyền lập pháp, hành pháp còn nhiều điểm chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu đa nghĩa, gây lúng túng trong việc thực thi sự phân công của các cơ quan có trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương.

Chính vì vậy, những khắc phục của dự thảo đã khẳng định Chính phủ là cơ quan hành pháp, tòa án là cơ quan tư pháp, viện kiểm sát là cơ quan kiểm sát hoạt

động tư pháp với chức năng công tố. Việc gộp khái niệm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo Điều 117 vào khái niệm chính quyền địa phương là chưa hợp lý. Đối với chính quyền địa phương chức năng hoạt động chấp hành là chủ yếu. Nếu vậy, vấn đề đặt ra là tính hợp lý việc ban hành pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, việc coi Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, việc thành lập Tòa án đặc biệt vị trí của Viện Kiểm sát nằm ở chức năng nào của bộ máy nhà nước cần có phương án lựa chọn và cần cân nhắc kỹ. Từ những vấn đề trên, tôi xin có một số kiến nghị như sau.

Thứ nhất, tôi đề nghị phải bổ sung vào Hiến pháp thành lập cơ quan bảo hiến bên cạnh cơ quan bảo vệ Hiến pháp hiện hành. Hiến pháp là đạo luật gốc, là văn bản chính trị pháp lý quan trọng nhất của một quốc gia do vậy những quy định của Hiến pháp cần được thực hiện một cách nghiêm túc. Không có một cơ chế bảo hiến rõ ràng, cụ thể được xác định ngay trong Hiến pháp thì rất khó có thể đảm bảo rằng Hiến pháp sẽ được tôn trọng một cách tuyệt đối. Văn kiện Đại hội X đã yêu cầu phải nghiên cứu xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm của Hiến pháp. Thực hiện cơ chế bảo hiến cũng là phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đề ra. Quyền kiểm soát các cơ quan nhà nước trong việc thực thi trách nhiệm được phân công. Từ những lý do trên tôi ủng hộ phương án 2 thành lập Hội đồng Hiến pháp để có cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp có thể xảy ra ngay trong hoạt động cơ quan nhà nước thuộc lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Hai, Hiến pháp là đạo luật cơ bản. Trước hết, trước khi ban hành quyền lấy ý kiến của nhân dân theo quy định hiện nay tiến tới là trưng cầu dân ý. Để nhân dân hiểu được đề nghị Ban soạn thảo phải có giải trình chi tiết về những chương, điều cần bổ sung và giải trình này sẽ được lưu giữ khi Hiến pháp được thông qua. Đấy là cách hiểu thống nhất về các quy định của Hiến pháp để tránh hiểu đa nghĩa. Tôi xin nêu một ví dụ: khi thông qua Luật Xử lý vi phạm hành chính cụm từ "bình đẳng trước pháp luật" đã có cách hiểu khác nhau trong các đại biểu Quốc hội, giữa Ban soạn thảo, Ủy ban Pháp luật v.v... nhưng lại không có sự giải thích từ một cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, để người dân tâm huyết, có nhiều ý kiến tham gia, đại biểu Quốc hội an tâm thông qua thì rất cần có giải trình này.

Ba, về thẩm quyền giải thích Hiến pháp và pháp luật theo tôi nên giao cho cơ quan bảo hiến, nếu cơ quan này được thành lập. Hiến pháp là đạo luật gốc, còn luật pháp có nhiệm vụ cụ thể hóa Hiến pháp. Hiến pháp và pháp luật được ban hành là để áp dụng vào cuộc sống thực tiễn hàng ngày, nên việc giải thích Hiến pháp và pháp luật cũng là một việc làm thường xuyên.

Hiện nay, thẩm quyền này thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng chỉ được thực hiện một lần duy nhất về Luật Thương mại theo Nghị quyết 746 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XI giải thích Điểm c Khoản 2 Điều 241.

Về mặt khách quan, thẩm quyền này giao cho cơ quan Bảo Hiến là phù hợp hơn cả. Trong trường hợp cơ quan Bảo Hiến không được thành lập, nếu xảy ra

việc đáng tiếc thì phải có một cơ quan chuyên trách giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc giải thích Hiến pháp và pháp luật. Xin hết.

Trương Trọng Nghĩa - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết, tôi xin đề nghị một quan điểm, một nguyên tắc. Hiến pháp 1992 là cột mốc rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta, nó thể chế hóa đường lối đổi mới của Đại hội VI và thực ra tạo ra một động lực hết sức to lớn cho sự phát triển toàn diện của đất nước từ 20 năm qua.

Thành tựu của Hiến pháp 1992 cần được bảo vệ và tiếp tục phát huy, đặc biệt nguyên tắc Nhà nước của dân, do dân, vì dân, mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân, phát huy các quyền tự do cơ bản của nhân dân trên mọi mặt. Do đó, chỉ nên sửa đổi Hiến pháp 1992 nếu phát huy hơn nữa các quyền tự do, dân chủ, chú trọng đổi mới đồng bộ chính trị và kinh tế, nhờ thế tạo động lực mạnh mẽ hơn cho giai đoạn cách mạng mới. Nếu không làm được như vậy thì không nên sửa lặt vặt.

Đi vào cụ thể, tôi xin góp ý thứ nhất, ở Điều 2. Trong này có thay tầng lớp trí thức bằng đội ngũ trí thức. Như vậy, phải chăng không muốn công nhận ở Việt Nam có tầng lớp trí thức là những người sống chủ yếu bằng lao động trí óc, sản phẩm của họ là khoa học, công nghệ, kỹ thuật và chịu trách nhiệm chính về giáo dục của đất nước.

Đảng là Đảng của trí tuệ, vì vậy không nên hạ thấp vai trò của trí thức. Quy định như dự thảo thực chất là hạ thấp vai trò của trí thức.

Về Điều 4, hiện nay về Đảng thì chúng ta có 3 chủ thể: Thứ nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam; Thứ hai là các tổ chức của Đảng; Thứ ba là đảng viên. Nhưng khi thiết kế Điều 4 thì chúng ta bỏ quên chủ thể quan trọng nhất là Đảng cho nên chúng ta chỉ quy định các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Điều 4 tôi chỉ xin thêm một từ ở đằng trước, tức là "Đảng, các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật".

Điều 11, tôi hết sức hoan nghênh điều này có sửa chữa lại so với Điều 13 cũ, tôi chỉ xin thêm một ý ở Khoản 2 là: "Mọi hành vi chống lại độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân". Tôi đề nghị sửa lại là "xâm hại lợi ích của đất nước và nhân dân đều bị nghiêm trị", tôi xin thêm là "đều bị cấm và nghiêm trị". Vì sao thêm chữ "cấm" vì Hiến pháp của nhiều nước người ta thiết kế một điều khoản mà khái niệm hay gọi là Publicpolice tức là điều, khoản, cái gì trái với cái đó đều là vô hiệu, cho dù là Chính phủ, là các bộ ngành, các địa phương, các quan chức có những hành vi ký kết những thỏa thuận trái thì đều bị nghiêm trị. Tại sao theo điều cấm là vì chúng ta nói nghiêm trị cũng có thể hiểu là cấm nhưng nó không phải là một điều khoản cấm, theo nghĩa về mặt pháp lý thêm chữ "cấm" vào, "nghiêm trị" có khi chưa chắc đã là cấm nếu nói về mặt logic cho

nên tôi đề nghị thêm chữ cấm vào. Trước đây tôi đề nghị một luật gọi là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, thực chất nếu có Điều 11 này và thêm như tôi đề nghị thì không cần có luật đó nữa, chỉ một điều trong Hiến pháp tôi thấy là đủ.

Điều 15, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyền con người, quyền công dân tôi đề nghị thêm vào là quyền cơ bản của công dân. Các quyền hiến định nó có khái niệm thống nhất đó là các quyền cơ bản bởi vì công dân còn rất nhiều quyền nữa nhưng nó không phải là quyền cơ bản và nó không mang tầm hiến định. Do đó, luật pháp có thể điều chỉnh các quyền đấy nhưng đã là quyền cơ bản hiến định thì luật pháp không được thay đổi mà chỉ được cụ thể hóa.

Điều 17 mọi người bình đẳng trong pháp luật và không bị phân biệt đối xử thì chúng tôi đề nghị thêm "mọi hành vi xâm phạm quyền con người, quyền cơ bản của công dân đều bị nghiêm trị theo pháp luật" nói rằng chỉ có thể bị giới hạn bằng luật trong trường hợp cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia và lợi ích đất nước. Trong luật để là "trật tự an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe cộng đồng" tôi thấy quá dài và quá rộng. Tôi chỉ đề nghị là "chỉ có thể bị giới hạn bằng luật trong trường hợp cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia và lợi ích đất nước, tức là hai cụm từ để cho phép được giới hạn các quyền cơ bản này bằng luật pháp. Còn trật tự an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe thì tôi cho nó quá dài, nó không sai nhưng thực ra nó quá dài, từ chỗ quá dài thì đôi khi có thể bị lạm dụng.

Từ "quyền sống" nói là mọi người đều có quyền sống, theo tôi nên sửa lại thế này: quyền sống được bảo đảm bằng nhà nước pháp luật, bởi vì chuyện mà nói mọi người có quyền sống thì nó thừa nằm ở trong các công ước và thực ra nó cũng không cần thiết.

Về Điều 23, tôi đề nghị thêm tức là mọi người có quyền bí mật thư tín v.v... tôi đề nghị: "nghiêm cấm việc bóc, mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện thoại trừ những trường hợp do luật định". Thiết kế của chúng ta là chúng ta cho phép bóc, mở theo trường hợp do luật định, tôi đề nghị thiết kế theo hình thức phủ định, tức là nghiêm cấm việc bóc, mở trừ những trường hợp do luật định.

Điều 31, tôi đề nghị khẳng định công dân được quyền trưng cầu ý dân về những vấn đề hệ trọng quốc gia và về thay đổi Hiến pháp như Hiến pháp năm 46. Trong này chúng ta có nói là: khi nhà nước tổ chức thì công dân được trưng cầu dân ý hay Quốc hội tổ chức trưng cầu dân ý nhưng chúng ta không có quyền như là một quyền cơ bản. Tôi đề nghị Điều 31 khẳng định có quyền cơ bản như vậy.

Điều 94, về Chủ tịch nước, tôi cho rằng chúng ta nói nhiều về cơ chế kiểm soát, tôi cho là định chế Chủ tịch nước là một trong những định chế để có thể tham gia vào việc điều tiết cân bằng và kiểm soát giữa các quyền. Do đó, tôi đề nghị thiết kế Chủ tịch nước có một số quyền là nó thể hiện được vai trò kiểm soát đó. Trong này có quyền là bãi bỏ văn bản của Thủ tướng Chính phủ, thành viên Chính phủ trái với lệnh quyết định của Chủ tịch nước. Tôi đề nghị, không phải trái với lệnh quyết định của Chủ tịch nước mà bãi bỏ văn bản Chính phủ, Thủ tướng, thành viên Chính phủ trái với Hiến pháp và pháp luật.

Về Hội đồng Hiến pháp, tôi thống nhất với phương án 2 là thành lập một cơ quan bảo vệ Hiến pháp, có thể tên của nó là Hội đồng Hiến pháp. Tôi đề nghị Hội đồng Hiến pháp có thể giao cho Chủ tịch nước làm Chủ tịch, có sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và Chủ tịch Quốc hội.

Trong Điều 102 quy định của Chính phủ chúng ta có cụm từ thống nhất quản lý nền hành chính quốc gia quản lý nhà nước về cán bộ, công chức. Lâu nay các luật giao cho Chính phủ chúng ta cứ giao Chính phủ quản lý nhà nước, tôi cho đây là cách dùng sai vì Chính phủ chỉ có quyền quản lý hành chính nhà nước, còn quản lý nhà nước phải là nhiệm vụ chung của tất cả nhà nước trong đó có cả Quốc hội và các định chế khác, do đó tất cả những gì chúng ta giao cho Chính phủ thì chỉ nên gọi là quản lý hành chính nhà nước, không gọi là quản lý nhà nước. Xin cảm ơn Quốc hội.

Bùi Văn Xuyền - Thái Bình

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số nội dung về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 như sau. Tôi hoàn toàn nhất trí với việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 sau 20 năm thực hiện Hiến pháp nay nhà nước ta đã có nhiều thành tựu to lớn đối với lịch sử. Hiến pháp năm 1992 cũng đã hoàn thành xứ mệnh lịch sử, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc tiếp tục thực hiện thắng lợi cho việc đổi mới toàn diện của đất nước, đến nay trước yêu cầu của thời kỳ mới, tiếp tục đưa đất nước phát triển toàn diện bền vững trong giai đoạn cách mạng mới. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ công bằng văn minh. Do vậy, việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là một tất yếu khách quan lịch sử. Tôi cơ bản thống nhất với dự thảo Hiến pháp đã được Ủy ban dự thảo trình trước Quốc hội, dự thảo đã bám sát vào các mục tiêu yêu cầu và định hướng trong các văn kiện của Đảng và nghị quyết của Quốc hội trên cơ sở kế thừa các quy định đã được thực tế kiểm nghiệm của Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đây. Sửa đổi, bổ sung những hạn chế, bất cập không còn phù hợp, đồng thời bổ sung những nội dung mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Về bố cục sắp xếp các chương, điều cơ bản hợp lý và khoa học, diễn đạt hành văn trong từng nội dung đã được chỉnh lý chặt chẽ, đảm bảo Hiến pháp thực sự là đạo luật gốc, cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Tôi xin tham gia một số nội dung cụ thể:

Thứ nhất, về bố cục và một số nội dung về tổ chức bộ máy. Tại Chương VIII về tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân theo quan điểm của tôi quy định trong cùng một chương là chưa hợp lý, có thể tách ra 2 chương, bởi vì 2 cơ quan này có những nội dung về chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử, thực hành quyền tư pháp, là cơ quan duy nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền phán xét bản án đã được quy định trong dự thảo. Khẳng định của dự thảo lần này rất rõ quan điểm của Đảng nêu rõ Tòa án là cơ quan thực hành quyền tư pháp, một nhánh quyền lực rất quan trọng.

Tuy nhiên, cơ quan viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp chúng ta quy định trong dự thảo. Nhưng cũng không khẳng định cơ quan kiểm sát hiện nay là cơ quan thực hành nhánh quyền lực tư pháp hay hành pháp. Trước tôi đã có 2 đại biểu phát biểu đề nghị phải ghi trong dự thảo về cơ quan Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan tư pháp, theo tôi chưa thực sự ổn. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu thêm.

Tham gia vào hoạt động tư pháp còn có các cơ quan hoạt động tư pháp, bổ trợ tư pháp, có ảnh hưởng rất lớn đến quyền cơ bản của công dân và quyền con người được ghi nhận trong Hiến pháp, ví dụ như các cơ quan điều tra hình sự, các cơ quan thi hành án, vấn đề luật sư, giám định tư pháp thì chưa được nghiên cứu và chưa được ghi nhận cụ thể các nội dung này trong Hiến pháp.

Tôi đồng ý với ý kiến đại biểu phát biểu trước tôi về tách Điều 95 tức là sửa đổi Điều 104 của Hiến pháp năm 1992 quy định về Hội đồng quốc phòng, an ninh thành một chương riêng. Quy định rõ hơn về tổ chức, thẩm quyền, về phương thức hoạt động để nâng cao vị thế, tầm quan trọng của Hội đồng quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới.

Về một số thiết chế mới, tôi đồng ý với ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong tình hình hiện nay nhà nước chưa cần thiết phải thành lập cơ quan bảo vệ Hiến pháp độc lập mà tiếp tục củng cố tổ chức hoạt động của các cơ quan nhà nước để đảm bảo hiệu quả hơn và đáp ứng yêu cầu của công tác này. Thực tế chức năng này đã được giao cho các cơ quan như Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và kể cả các cơ quan chính quyền địa phương. Chính phủ đã có Nghị định 135 trước đây và sau này là Nghị định 40 cụ thể hóa các quy định về kiểm tra, rà soát và thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành, vấn đề thực hiện luật, văn bản quy phạm pháp luật cũng đã quy định rất chặt chẽ và hạn chế tối đa sai sót. Một đại biểu trước tôi đã phân tích rất kỹ, tôi không nêu thêm, quan điểm của tôi là không cần thiết phải thành lập Hội đồng bảo hiến trong thời điểm hiện nay.

Về Hội đồng bầu cử quốc gia quy định tại Điều 121, 122, đây là cơ quan do Quốc hội thành lập để tăng tính độc lập chuyên nghiệp hơn trong công tác bầu cử, khắc phục những hạn chế trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên tôi băn khoăn là hội đồng này hoạt động có thường xuyên không, vì bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân hiện nay là chung một ngày và nhiệm kỳ 5 năm và rất ít khi có cuộc bầu cử bổ sung giữa nhiệm kỳ, vì vậy hoạt động của hội đồng này như thế nào cũng cần phải làm rõ.

Tại Chương II quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đây là chế định mới được đưa vào dự thảo thể hiện tính nhất quán của Đảng và nhà nước ta về tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, trong đó đồng thời thể hiện cam kết quốc tế của nước ta về vấn đề này. Tôi thống nhất với cách diễn đạt trong dự thảo và không thể tách bạch tuyệt đối giữa quyền con người và quyền công dân, tuy chủ thể hai quyền khác nhau nhưng về bản chất hai quyền cũng như nhau. Tuy nhiên tôi đề nghị sắp xếp các chương điều cho hợp lý để dễ hiểu và nhận thức về quyền con người và quyền công dân trong dự thảo. Một số

vấn đề nội dung cụ thể tại Điều 6 của dự thảo tôi đề nghị sửa lại là: nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp và thông qua các cơ quan đại biểu, các tổ chức, các cơ quan khác của nhà nước, ghi như vậy đảm bảo đầy đủ và toàn diện hơn, người dân thực hiện quyền lực thông qua các tổ chức chính trị xã hội và tổ chức xã hội của mình nữa.

Tại Điều 8 nên bỏ cụm từ ở Khoản 2 là "Nền hành chính quốc gia, chế độ công vụ được tổ chức và hoàn thiện để phục vụ nhân dân" đây là khái niệm mới trừu tượng và bản chất nó cũng là tổ chức bộ máy và nguyên tắc, phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước đã được ghi nhận ở Khoản 1 nên không cần thiết đưa thêm vào điều này.

Tại Điều 9 tôi cơ bản tán thành với dự thảo như Hiến pháp năm 1992 và ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nêu.

Tại Điều 25, 27 nên sửa cụm từ "theo quy định của pháp luật" bằng cụm từ "do luật định" cho đồng nhất với các chương, điều tương tự khác trong dự thảo.

Tại Điều 33 tại Khoản 2 cụm từ "tổn thất về tinh thần" tôi đề nghị bổ sung cụm từ "tổn thất về tinh thần" sau "vật chất" theo Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước thì người bị thiệt hại, bị oan sai trong hoạt động tố tụng được bồi thường cả vật chất và tổn hại về tinh thần. Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Bùi Ngọc Chương - Cà Mau

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi cơ bản nhất trí với Tờ trình Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và các ý kiến phát biểu trước, tôi xin tham gia một số ý kiến:

Thứ nhất, về các quy định liên quan về Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ. Với quan điểm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước của mình thông qua Quốc hội và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Cần phân định, phân công nhiệm vụ quyền hạn giữa Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ một cách hợp lý, khoa học. Theo tinh thần đó thì nhất trí việc bổ sung và chuyển một số nhiệm vụ giữa các cơ quan Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ đặc biệt là việc bổ sung thêm một số nhiệm vụ theo hướng phát huy chế định Chủ tịch nước. Nhất trí việc xác định rõ hơn vị trí vai trò của Chính phủ là cơ quan hành pháp theo đó Chính phủ sẽ thực hiện rõ hơn quyền và nhiệm vụ hoạch định chính sách và điều hành chính sách quốc gia, chuyển từ nặng về điều hành nền hành chính sang tăng cường làm nhiệm vụ hoạch định chính sách. Nhất trí với nhấn mạnh mà quy định rõ Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể quyết định theo đa số như quy định tại Điều 101 của dự thảo.

Chính phủ cần tập trung nhiều hơn cho công tác hoạch định chính sách chuẩn bị kịp thời và chất lượng tốt các dự luật để trình Quốc hội, để sớm có đủ hệ thống pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội. Để phát huy tốt hơn vai trò của Chính phủ trong hoạch định chính sách và Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước thì cũng nhất trí việc

không quy định trong Hiến pháp việc Quốc hội quyết định chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và Quốc hội chỉ quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thể hiện tại Điều 76 của dự thảo mà không quyết định các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp cụ thể. Cách thể hiện như vậy thì sẽ để cho Quốc hội tập trung quyết định thực chất ở các vấn đề của nhiệm vụ kinh tế, xã hội và ngân sách nhà nước và những kế hoạch về xây dựng pháp luật cụ thể cũng như nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thì sẽ giao cho Chính phủ chịu trách nhiệm quyết định báo cáo trình Quốc hội theo thẩm quyền.

Đồng thời cân nhắc việc bổ sung một số nội dung như quyết định nguyên tắc phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương quy định mức giới hạn an toàn, nợ quốc gia, nợ công, nợ Chính phủ và xem xét báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán ngân sách nêu tại Khoản 4, Điều 76 trong dự thảo. Đây là những vấn đề khá cụ thể chi tiết, vì vậy không nên quy định trong Hiến pháp.

Tại Khoản 7, Điều 76, về nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, có bổ sung việc phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, theo tôi không nên bổ sung vào nhiệm vụ của Quốc hội mà nên đưa vào nhiệm vụ của Chủ tịch nước để phù hợp với nhiệm vụ của Chủ tịch nước trong chỉ đạo hoạt động tư pháp tương tự như quyền của Chủ tịch nước trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hay thẩm phán tòa án khác mà nêu tại Khoản 3, Điều 94 dự thảo.

Dự thảo Hiến pháp tại Khoản 2, Điều 76 có bổ sung quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với hoạt động của Hội đồng bầu cử quốc gia và kiểm toán nhà nước. Dự kiến hai tổ chức này được Quốc hội thành lập nhưng là cơ quan chuyên môn để giúp Quốc hội và không mang tính cơ quan quyền lực phải chịu sự giám sát tối cao, không thuộc đối tượng phải trả lời chất vấn trước Quốc hội. Vì vậy, không cần thiết phải ghi trong Hiến pháp và để luật định tương tự như các cơ quan Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội là các cơ quan Quốc hội thành lập thì chỉ báo cáo công tác trước Quốc hội.

Về các thiết chế độc lập do Quốc hội thành lập. Tôi nhất trí việc quy định trong Hiến pháp thành lập hai cơ quan độc lập do Quốc hội thành lập là Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán Nhà nước. Cùng với việc bổ sung hai thiết chế độc lập này, tôi đề nghị Quốc hội xem xét cho thành lập Ủy ban Phòng, chống tham nhũng là cơ quan chuyên môn độc lập giúp Quốc hội giám sát, phối hợp điều tra, kiểm tra việc phòng, chống tham nhũng như trước đây có nhiều ý kiến thảo luận tại các phiên họp trước.

Bổ sung thêm việc thành lập các cơ quan chuyên môn để giúp Quốc hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, ghi thêm vào trong Điều 84 trong dự thảo để sau này, khi có đủ điều kiện và khi thật cần thiết thì Quốc hội có thể thành lập các cơ quan như Thanh tra Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp, Viện Nghiên cứu lập pháp là trong Nghị quyết 48 của Bộ Chính trị có nêu đây là một cơ quan mà hướng Quốc hội sẽ thành lập, hiện tại thì đang trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ý kiến thứ hai, một số vấn đề liên quan đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong điều kiện Quốc hội nước ta đang hoạt động theo kỳ họp, tôi đồng ý tiếp tục khẳng định và quy định về vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với vị trí là cơ quan thường trực của Quốc hội. Ngoài việc chỉ đạo, điều phối công tác chuẩn bị kỳ họp Quốc hội và các hoạt động chung của Quốc hội còn được Quốc hội ủy quyền để thực hiện một số vấn đề quan trọng. Theo đó, tôi đồng ý tiếp tục quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp tục ban hành pháp lệnh và bổ sung thêm quy định là quyết định việc thành lập, điều chỉnh các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh sang nhiệm vụ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu tại Khoản 9 Điều 80 là phù hợp.

Về nhiệm vụ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong lãnh đạo công tác của Hội đồng Dân tộc và các ủy ban của Quốc hội nêu tại Khoản 6 Điều 80 và việc bầu các thành viên Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội nêu tại Điều 81 Điều 82. Với vị trí cùng là các cơ quan do Quốc hội thành lập được quy định trong Hiến pháp, có vị trí độc lập nhất định và cơ cấu của hội đồng, các ủy ban của Quốc hội thì được xác định gồm chủ tịch, phó chủ tịch và thành viên của hội đồng, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và các ủy viên của các ủy ban của Quốc hội. Tôi đề nghị vẫn giữ như quy định hiện hành là Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nhiệm vụ chỉ đạo điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc các ủy ban của Quốc hội và các thành viên của Hội đồng dân tộc ủy ban của Quốc hội đều do Quốc hội bầu hoặc Phó Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ nhiệm ủy ban và các ủy viên của Hội đồng ủy ban do Quốc hội phê chuẩn theo đề nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tương tự như việc quy định Quốc hội bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên của Hội đồng Bầu cử quốc gia đang nêu tại Điều 121 của dự thảo.

Về việc công bố và chủ trì đại biểu Quốc hội, Hiến pháp hiện hành và các bản Hiến pháp trước đây quy định đây là nhiệm vụ của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, dự thảo sửa đổi đưa quy định này thuộc về Hội đồng bầu cử quốc gia. Theo tôi chế định Hội đồng bầu cử quốc gia là một cơ quan chuyên môn giúp Quốc hội, không phải cơ quan quyền lực vì vậy xin giữ như trong Hiến pháp hiện hành là việc này giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xin cám ơn Quốc hội.

Hà Minh Huệ - Bình Thuận

Kính thưa Quốc hội,

Đại biểu Quốc hội Ngô Đức Mạnh vừa rời Hội trường đi tiếp khách quốc tế, tôi xin phép Chủ tịch Đoàn cho phát biểu thế chỗ vì tôi cũng đã đăng ký từ hôm qua.

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin trình bày ý kiến về một số vấn đề cụ thể của Dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Về tên gọi của Chương I là chế độ chính trị, cách đặt vấn đề đưa chế độ chính trị trở thành chương đầu có vẻ hợp lý nhưng xét về nội dung thì các Điều 1, Điều 11, Điều 13, Điều 14 nói về chủ quyền lãnh thổ quốc kỳ, quốc ca có vẻ như không phù hợp. Vì trong định chế chính trị thường quy định các vấn đề sau: quyền dân

tộc cơ bản, bản chất giai cấp của nhà nước, các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, chế độ bầu cử, vai trò của các bộ phận trong hệ thống chính trị, chính sách đối ngoại. Hơn nữa tên gọi cũ của Hiến pháp 1992 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chế độ chính trị có lẽ phù hợp hơn với nội dung của dự thảo mới. Điều 1 chương này nếu chuyển từ dân chủ xuống Điều 2 nhấn mạnh tính chất của nhà nước ta dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thì có vẻ cũng phù hợp hơn vì xét cho cùng thì dân chủ có nghĩa là dân làm chủ. Tôi xin đọc theo sửa đổi ý của tôi là:

Điều 1, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập có chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Điều 2, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân v.v...

Nhân đây, tôi đề nghị không bình luận gì thêm về việc nên tiếp tục duy trì một chương về chế độ kinh tế vì kinh tế cũng rất quan trọng. Hiến pháp năm 1992 cũng có chương này và hơn nữa dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo dự thảo có 11 chương trong khi đó Hiến pháp năm 1992 có 12 chương, theo tôi nếu tiếp tục bổ sung, giữ lại chương về kinh tế thì vẫn là 12 chương không có gì thay đổi nhiều.

Vấn đề thứ hai, dự thảo mới dùng từ "mọi người" thay cho từ "công dân" để biểu thị quyền con người, một nội dung mới đã đưa vào Hiến pháp, tuy nhiên chữ "mọi người" bao hàm cả người mất quyền công dân, bị đi tù thì Điều 23, 24, 26 v.v... khẳng định: Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật gia đình, mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, mọi người có quyền khiếu nại thì pháp luật không xử được ai vì những người mất quyền công dân cũng có quyền đó. Phải chăng nên sửa lại giữ nguyên một số điều như tôi đã nêu là vẫn giữ nguyên từ "công dân" như cũ.

Điều 76, 126 có thuật ngữ làm Hiến pháp, làm luật, thuật ngữ này có vẻ dân dã quá. Chúng ta có những thuật ngữ như luật pháp, xây dựng pháp luật mang tính pháp lý hơn, nên dùng thay vào chỗ đó nghe thuận và đúng hơn.

Điều 22, Chương II nói về quyền con người có thể bổ sung quyền hiến, lấy, ghép mô bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác theo luật Số 75 năm 2006 QH11, theo tôi bổ sung vào quyền đó trong Điều 22, Chương II.

Bốn, tôi nhất trí với việc bổ sung Chương X nhưng không lấy tên riêng là Hội đồng bầu cử quốc gia, kiểm toán nhà nước và như môt số đại biểu đã phát biểu là hai thiết chế độc lập này ghép vào nhau có vẻ không thuận. Tôi đề xuất hai cách giải quyết: một là tách ra thành hai chương và hai là lấy tên chung là các thiết chế Hiến định độc lập trong đó có các điều riêng về hai thiết chế như kiểm toán nhà nước, Hội đồng bầu cử quốc gia và chúng ta cũng có thể bổ sung thêm vào đây nữa: thiết chế Hội đồng bảo Hiến như một số đại biểu đã phát biểu.

Năm, về Chương XI, chương cuối, hiệu lực của Hiến pháp về việc sửa đổi Hiến pháp Điều 125, giữ nguyên Điều 146 cũ, Điều 126 có diễn giải khá dài dòng có thể viết ngắn gọn hơn, cụ thể là: Quốc hội là cơ quan lập Hiến, chỉ Quốc hội có

quyền thay đổi, sửa đổi Hiến pháp sau khi trưng cầu ý kiến của nhân dân. Ủy ban sửa đổi Hiến pháp do Quốc hội thành lập quyết định thành phần nhiệm vụ và quyền hạn, dự thảo Hiến pháp được thông qua khi ít nhất có 2/3 tổng số đại biểu biểu quyết tán thành. Dự thảo hiện nay là cũng khá dài, tôi không đọc ở đây. Nhân đây tôi có một bình luận lời văn, cách thể hiện nội dung các chương, điều của Hiến pháp 1946, 1959, 1980 thường rất ngắn gọn, xúc tích và uy nghiêm. Nhưng càng về sau các điều của Hiến pháp càng dài, nhiều diễn giải tưởng như hiển nhiên ai cũng rõ rồi nhưng quy định lại. Tôi thiết nghĩ là Ủy ban sửa đổi Hiến pháp cần căn chỉnh lại câu, chữ, từ ngữ, cách diễn đạt.

Sáu, ý kiến cuối cùng của tôi về lời nói đầu, ở đây có 3 ý kiến nhỏ: Một, dùng từ "mấy" trong cụm từ "mấy nghìn năm" nghe yếu, không xác định, không chắc chắn, có thể dùng từ hàng nghìn năm, ở đây đọc là: trải qua hàng nghìn năm lịch sử vì chúng ta đã có tới hơn 4000 năm lịch sử mà trong các văn bản chính thức chúng ta đã rõ và trong dự thảo nói là "mấy nghìn năm" thì nghe nó rất yếu và không mang tính xác định.

Thứ hai, dấu mốc 30/4/1975, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ta đánh thắng tên đế quốc to cả thế giới công nhận cũng cần được đưa vào lời nói đầu và tôi xin đưa vào Đoạn 2 tôi xin phép đọc. Sau Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, tiếp theo là với khát vọng không có gì quý hơn độc lập tự do bằng ý chí sắt đá, tinh thần tự lực, tự cường cùng với sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới nhân dân ta đã chiến thắng các cuộc chiến tranh xâm lược. Ngày 30/4/1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, tiến hành công cuộc đổi mới giành được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Tôi xin hết. Xin cám ơn Quốc hội.

Trần Đình Nhã - Thừa Thiên - Huế

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin phát biểu 2 vấn đề, vấn đề chiến tranh và hoạt động của Quốc hội trong thời chiến. Vấn đề thứ hai là tăng cường công cụ kiểm soát quyền lực trong Hiến pháp.

Thưa Quốc hội, chiến tranh là điều không ai muốn nhưng buộc phải nói đến thậm chí cả trong Hiến pháp. Chiến tranh hay tình trạng chiến tranh bao giờ cũng là một sự đảo lộn ghê gớm trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vấn đề tôi muốn đề cập ở đây là khi chiến tranh xảy ra Quốc hội sẽ hành động ra sao và đặc biệt khi do chiến tranh Quốc hội không thể họp được thì ai sẽ thay thế Quốc hội thực hiện vai trò lập pháp, giám sát tối cao và quyết định vấn đề quan trọng của đất nước.

Hiến pháp hiện hành của chúng ta quy định chưa rõ nội dung này. Phải chăng các nhà lập hiến cho rằng trong chiến tranh Quốc hội vẫn hoạt động bình thường hoặc có người còn lầm tưởng là khi đại bác đã gầm lên thì pháp luật im tiếng, luật lệ sẽ không còn cần thiết nữa. Chúng tôi cho rằng chiếnh tranh với đặc trưng là đấu tranh vũ trang có tổ chức theo những quy tắc nhất định, một khi đã xảy ra thì

các hoạt động khác như chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa xã hội tuy có đảo lộn nhưng vẫn cần và theo sự điều chỉnh của pháp luật. Vấn đề đặt ra là Hiến pháp phải tiên liệu được khi chiến tranh xảy ra chớp nhoáng hoặc khi chiến tranh kéo dài Quốc hội không thể họp được thì những việc thuộc thẩm quyền của Quốc hội ai sẽ làm thay.

Có ý kiến cho rằng đó sẽ là Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan thường trực Quốc hội, nhưng không phải thế, vì nghiên cứu Hiến pháp hiện hành tại Khoản 9, Điều 91 chỉ quy định là Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong thời gian Quốc hội không họp quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh khi nước nhà bị xâm lược và trình Quốc hội phê chuẩn quyết định đó tại kỳ họp gần nhất của Quốc hội. Như vậy, những vấn đề lớn thuộc thẩm quyền của Quốc hội như quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình, quy định về tình trạng khẩn cấp các biện pháp đặc biệt khác để đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia ở Khoản 12, Điều 84 và các quyền hạn khác của Quốc hội vẫn chưa được giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Có ý kiến cho rằng chiếu theo Điều 104 của Hiến pháp hiện hành trong trường hợp có chiến tranh Quốc hội có thể giao cho Hội đồng quốc phòng và an ninh những nhiệm vụ và quyền hạn đặc biệt. Có nghĩa là Hội đồng quốc phòng và an ninh được Quốc hội lập ra do Chủ tịch nước đứng đầu, khi có chiến tranh sẽ được Quốc hội giao nhiệm vụ thay Quốc hội thực hiện nhiệm vụ lập pháp thời chiến, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Đây là tiết diện của mô hình Hiến pháp năm 1946.

Thực tế trong 9 năm kháng chiến chống Pháp Quốc hội không họp được thì Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách những người đứng đầu cơ quan hành pháp, đồng thời cũng chính người đã ban hành hàng loạt sắc lệnh để điều hành đất nước. Viết những chế định Hội đồng quốc phòng an ninh trong Hiến pháp hiện hành, tiền thân là Hội đồng quốc phòng tối cao do chính Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập trong kháng chiến chống Pháp đến Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 mới trở thành cơ quan hiến định.

Tôi cho rằng nên quyết định ý kiến nêu trên và làm rõ nội dung này trong Hiến pháp tại Điều 104 và dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là Điều 95 là trong trường hợp có chiến tranh Quốc hội không thể họp được, Hội đồng quốc phòng, an ninh được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội quy định tại Điều 84 ngoại trừ quyền làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp. Quy định như vậy sẽ biến Hội đồng quốc phòng, an ninh thành một chế định Hiến pháp độc lập, được Hiến pháp trao quyền khi có biến chứ không chờ Quốc hội. Ngộ nhỡ khi có chiến tranh xảy ra, chiến tranh kéo dài Quốc hội không thể họp được thì Hội đồng quốc phòng, an ninh có thể căn cứ vào Hiến pháp để hành đồng không vi hiến. Dĩ nhiên Hội đồng quốc phòng, an ninh phải báo cáo Quốc hội những việc đã làm của mình tại phiên họp gần nhất của Quốc hội.

Liên quan đến vấn đề thẩm quyền của Quốc hội trong chiến tranh và hòa bình quy định tại Khoản 13, Điều 76 dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tôi cho rằng Ủy ban sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã chỉnh sửa một mệnh đề là quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình thành quyết định việc tuyên bố tình trạng chiến tranh và

phê chuẩn ký kết hiệp ước hòa bình là chưa chuẩn xác, vì như vậy là thu hẹp thẩm quyền của Quốc hội, vấn đề chiến tranh và hòa bình theo tôi không chỉ là tuyên bố chiến tranh và phê chuẩn ký kết hiệp ước hòa bình mà còn nhiều quyết định khác nữa, không ngẫu nhiên mà Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, cơ quan lập hiến đều giao cho Quốc hội quyết định vấn đề chiến tranh và hòa bình. Bởi vậy đề nghị cân nhắc sửa đổi này. Theo tôi, tốt nhất là không nên sửa đổi.

Vấn đề thứ hai, về vấn đề tăng cường kiểm soát quyền lực trong Hiến pháp. Một trong những điểm sáng được kỳ vọng vào nghị quyết Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XI là Đảng ta đã đặc biệt nhấn mạnh nguyên lý quyền lực phải được kiểm soát, phải dùng quyền lực để kiểm soát quyền lực. Đáng tiếc là trong dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 nguyên lý trên chưa được triển khai mạnh mẽ.

Xét từ hoạt động thực tiễn, thực hiện chức năng giám sát Quốc hội, chúng tôi thấy ngay cả Quốc hội chúng ta còn thiếu những chỗ dựa, những công cụ cần thiết, hữu hiệu để thực hiện chức năng giám sát tối cao.

Để thực hiện chức năng giám sát tối cao theo quy định của Hiến pháp, Quốc hội chủ yếu dựa vào các hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội. Song, do tổ chức và hoạt động của Quốc hội nước ta được hoạt động không thường xuyên, đa số đại biểu Quốc hội là đại biểu kiêm nhiệm, không chuyên trách, nên chúng tôi hoạt động và kết quả giám sát tối cao của Quốc hội, nhất là giám sát chuyên đề thời gian qua chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra và chưa đáp ứng với kỳ vọng của nhân dân.

Để góp phần khắc phục bất cập này, chúng tôi đề nghị Hiến pháp cần tăng cường, bổ sung công cụ, thiết chế độc lập giúp Quốc hội thực hiện chức năng giám sát mà thực chất là kiểm soát quyền lực. Đó là hệ thống cơ quan chuyên trách độc lập do Quốc hội lập ra, báo cáo công tác trước Quốc hội.

Hiện nay, các cơ quan này, theo tôi chỉ gồm Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán Nhà nước.

Ngoài việc có thể quy định thêm ngay trong Hiến pháp lần này, các thiết chế như Hội đồng Hiến pháp, cơ quan chống tham nhũng độc lập, tôi đề nghị nhân đây Quốc hội nghiên cứu và sửa quy định của Hiến pháp về viện kiểm sát nhân dân, trả lại cho viện kiểm sát nhân dân chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đối với các cơ quan hành pháp, tư pháp mà Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 đã ghi nhận nhưng đáng tiếc là được sửa đổi, bổ sung đã bỏ đi cách đây 12 năm. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nghỉ giải lao.

Đỗ Thị Hoàng - Quảng Ninh

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp.

Kính thưa Quốc hội.

Trước hết tôi xin bày tỏ thống nhất cao của mình đối với quá trình chuẩn bị cũng như các quan điểm phạm vi, nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 1992 do

Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình. Tôi xin được không trình bày lại một số các ý kiến mà nhiều đại biểu trước tôi đã nói trùng, tôi xin được tham gia trực tiếp vào một số vấn đề như sau.

Thứ nhất, về quốc kỳ, quốc huy, quốc ca quy định tại Điều 13, tôi đồng ý với quan điểm của đại biểu Nguyễn Thanh Phương ở đoàn Cần Thơ về sự cần thiết quy định rõ tỷ lệ kích thước giữa chiều dài, chiều rộng và tỷ lệ của cánh sao so với chiều dài của cờ và cũng cần thiết phải quy định đỉnh của sao so với vị trí ở trong cờ. Có như vậy mới tránh được tình trạng ngược xuôi, to, nhỏ không đạt chuẩn.

Thứ hai, về tổ chức bộ máy nhà nước, tôi đề cập đến hai nội dung:

Một là liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ trong công tác đối ngoại và Điều ước quốc tế. Tôi đề nghị bổ sung Khoản 2, Điều 76, quyền giám sát tối cao của Quốc hội về việc tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và bổ sung Khoản 7, Điều 102 về thẩm quyền của Chính phủ thống nhất quản lý công tác đối ngoại, công tác Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quyết định phê duyệt gia nhập Điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vì Điều ước quốc tế không được coi là văn bản pháp luật của Việt Nam nhưng tạo ra các nghĩa vụ quốc tế ràng buộc đối với Việt Nam ta cam kết về nghĩa vụ tuân thủ Điều ước quốc tế là thể hiện cam kết nước ta là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đồng thời cũng tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè Quốc tế trong các trường hợp cụ thể nhất là liên quan đến chủ quyền. Vì thế ngoài việc bổ sung hai khoản ở hai điều liên quan đến thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ cần bổ sung Điều 12, Khoản 2 "Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên".

Thứ hai, tôi muốn đề cập đến nội dung đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt được quy định tại Khoản 9 Điều 16 về thẩm quyền của Quốc hội thành lập và giải thể.

Khu kinh tế, theo nghĩa rộng rất đa dạng gồm nhiều tên gọi khác nhau như khu kinh tế tự do, khu gia công, khu chế xuất, khu khai thác, khu công nghệ là những khu có thể chế kinh tế và hành chính ưu đãi, ưu tiên, hấp dẫn với quy mô khác nhau. Quy mô quốc gia, quy mô liên biên giới, quy mô khu vực, địa phương và nhằm mục đích thu hút nguồn lực, nhất là nguồn vốn đầu tư nước ngoài, giải quyết lao động, thu hút công nghệ kỹ thuật cao, tăng cường xuất khẩu, sử dụng lợi thế về nguồn lực địa phương và thử nghiệm các thể chế hành chính kinh tế đặc biệt, các cơ chế, chính sách đặc thù. Đồng thời là điểm nhấn tạo sức lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển của vùng phụ cận và là động lực phát triển của quốc gia.

Mô hình đặc khu kinh tế hiện được sự quan tâm của 135 nước với trên 3.500 khu kinh tế tự do. Ở Việt Nam, mô hình đơn vị hành chính kinh tế được đề cập tới vào cuối những thập niên 80, 90 của thế kỷ trước và đã được đề cập trong rất nhiều văn kiện của Đảng, của Nhà nước như Cương lĩnh Xây dựng đất nước, như Hiến pháp 1992, nghị quyết hội nghị giữa nhiệm kỳ Khóa VII năm 1994 và Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ và các quyết định của Chính phủ về

thành lập khu kinh tế như Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất, Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

Mô hình phát triển các khu kinh tế ở Việt Nam dựa trên cơ sở phát triển đa ngành mà trọng tâm là công nghiệp và dịch vụ. Sự phát triển của các khu kinh tế được thực hiện chủ yếu thông qua phát huy các thế mạnh của địa phương và thử nghiệm các cơ chế, chính sách của địa phương. Với mục tiêu ưu tiên một khu vực, một địa phương, một đơn vị, một vùng, liên vùng đi trước, trải nghiệm trước, bứt phá, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển và hội nhập của đất nước.

Tuy nhiên, mặc dù đã được quy định trong Hiến pháp 1992 nhưng đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt mới chỉ đề cập đến trong Hiến pháp, trong Luật Tổ chức Quốc hội, Tổ chức Chính phủ như là một thẩm quyền của Quốc hội mà chưa được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật khác. Đây có thể là một lý do mà từ khi ban hành Hiến pháp 1992 đến nay Quốc hội chưa có quyết định thành lập một đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt nào.

Trong khi xét trên tất cả các mặt về cơ sở lý luận thực tiễn và pháp luật đều có đủ lý do để đề cập đến mô hình đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt một cách đầy đủ hơn. Có điều trong những giai đoạn phát triển khác nhau với các điều kiện, lợi thế vùng, địa phương khác nhau cần có một quy mô, phạm vi, chế định khác nhau phù hợp. Do đó cần thiết phải đề cập đến mô hình đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt một cách đầy đủ trong sửa đổi bổ sung Hiến pháp và các luật liên quan. Đồng thời cũng cần thiết phải bổ sung mô hình đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt, quy mô trực thuộc của các địa phương mà thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội bên cạnh việc các đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt quy mô lớn, cấp vùng, cấp tỉnh, quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội như quy định tại Khoản 9, Điều 76.

Thứ ba, về kỹ thuật lập pháp, lập hiến cần bố trí các chương, điều chặt chẽ và hợp logic hơn, làm rõ thể chế, tổ chức bộ máy chính quyền và trách nhiệm nghĩa vụ của tổ chức bộ máy nhà nước và con người cũng như công dân. Tránh tình trạng sử dụng quan hệ "con gà, quả trứng" được quy định tại Chương V, Điều 76, 78, 79 về tổ chức và trách nhiệm của Quốc hội. Về chi tiết xắp xếp lại tôi sẽ gửi văn bản kèm theo. Xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Lê Việt Trường - An Giang

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Qua 66 năm kể từ ngày Cách mạng tháng 8 thành công đến nay chúng ta đã có 4 bản Hiến pháp, có thể nói nhân dân Việt Nam tự hào đã có một lịch sử lập hiến với 66 năm qua. Mỗi bản Hiến pháp có vai trò nhiệm vụ cụ thể nhưng đều đóng góp rất quan trọng vào thành tựu chung của đất nước để chúng ta có một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như ngày hôm nay.

Vì vậy, ngoài 4 vấn đề lớn đại biểu Nguyễn Doãn Khánh đề nghị hôm trước là những vấn đề chung, tôi xin đề nghị một điểm thứ năm đó là chúng ta phải đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về thành tựu mà các bản Hiến pháp đã đóng

góp cho đất nước, phải làm đợt lấy ý kiến nhân dân đóng góp cho bản Hiến pháp này trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng rộng khắp, làm sao để toàn thể nhân dân Việt Nam trong nước cũng như kiều bào ta ở nước ngoài đóng góp ý kiến xây dựng bản Hiến pháp mà thực chất là xây dựng nhà nước.

Tôi xin đóng góp ý kiến vào Điều 6, Điều 6 thể hiện như trong dự thảo tôi thấy vừa không rõ, vừa có điều gì đó làm như chúng ta xa rời đi quyền lực nhà nước thống nhất bởi lẽ ở đây chúng ta đặt vấn đề là nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp thông qua các cơ quan đại biểu và các cơ quan nhà nước khác. Chúng tôi không rõ các cơ quan nhà nước khác ở đây là cơ quan nào bởi vì chúng ta từ trước đến nay theo quy định của Hiến pháp từ năm 1946 đến năm 1992 quyền lực nhà nước và nhân dân đều khẳng định thuộc về nhân dân. Nhân dân thực hiện bằng hai hình thức đó là dân chủ trực tiếp đi bầu ra cơ quan đại biểu cho mình, ứng cử vào cơ quan đó và bỏ phiếu biểu quyết nếu được trưng cầu ý dân, đó là trực tiếp và gián tiếp là thông qua cơ quan do mình bầu ra đó là Quốc hội và Hội đồng nhân dân, vậy chúng ta còn cơ quan nào khác. Ở đây có liên hệ đến một ý kiến đề xuất từ Quốc hội Khóa IX đó là không phải chúng ta tổ chức quyền lực theo mô hình mà chúng ta đang làm hiện nay đó là tập trung vào Quốc hội và Quốc hội là cơ quan thay mặt cho nhân dân để lập ra các cơ quan khác và các cơ quan khác nhận quyền từ nhân dân nhưng thông qua Quốc hội.

Ở đây hình như là có ý tưởng sau này chúng ta còn có cơ quan đại diện nhà nước khác phải chăng chúng ta muốn hướng đến việc chúng ta sẽ bầu Chủ tịch nước trực tiếp, có phải như vậy không? Bởi vì ở đây còn có các cơ quan nhà nước khác nữa là đại biểu cho nhân dân. Cho nên chúng tôi đề nghị để tránh hiểu lầm là chúng ta rồi tiến tới sẽ thực hiện bầu các thiết chế khác mà trực tiếp là nhân dân bầu như kiểu bầu tổng thống ở các nước thì tôi đề nghị viết lại như sau: nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và gián tiếp thông qua cơ quan, đại biểu do mình bầu ra là Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Về những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và toàn bộ Chương IV là về bảo vệ Tổ quốc, chúng tôi xin có ý kiến chung như sau:

Thứ nhất, chúng tôi đề nghị lần này chúng ta sửa đổi Hiến pháp 1992 nhưng trên tinh thần theo Nghị quyết Trung ương lần thứ 5 có định hướng cho chúng ta, tức là chúng ta phải kế thừa tất cả những quy định mà vẫn còn phù hợp và trên nền đó chúng ta sửa đổi và bổ sung những nội dung cần thiết mới. Vì thế chúng tôi thấy rằng những quy định về lĩnh vực quốc phòng, an ninh thì thông thường là nó có tính ổn định rất lâu, cho nên chúng ta phải lựa chọn trong các điều quy định trong Chương IV những nội dung nào mà thực sự cần thiết thì mới sửa đổi, còn không có tôi đề nghị nên giữ lại.

Trước hết, tên chương tôi đề nghị giữ lại là: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bởi vì hiện nay cũng đã có những ý kiến này, ý kiến khác ở trên mạng, người ta đang đặt vấn đề là những người mà hy sinh ở Trường Sa như thế có phải là bảo vệ Tổ quốc không? nếu ta nói bảo vệ Tổ quốc chung chung thì không phải

là Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì người ta bảo như vậy những người đó cũng là bảo vệ Tổ quốc, vậy cũng phải công nhận là liệt sĩ, cũng phải cấp bằng, thì chúng ta giải thích như thế nào. Chúng tôi thấy tuy rằng nó chỉ là một cụm từ thôi, có người bảo để cũng được mà không để cũng được nhưng tôi cho rằng trong trường hợp này ở Chương IV là rất cần thiết phải để lại để chúng ta còn phân biệt được, còn có cách giải thích không sau này rất khó giải thích.

Thứ hai, về nghĩa vụ của công dân quy định ở Điều 49, tôi rất hoan nghênh và nhất trí cao về Ban dự thảo đã đưa nghĩa vụ thay thế vào đây nhưng nếu viết như thế này là "công dân phải làm nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ thay thế theo luật định" thì chúng ta lại đánh đồng nghĩa vụ thay thế này bằng nghĩa vụ quân sự là không phải. Bởi vì nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ bắt buộc được bảo đảm thực hiện bằng sự cưỡng chế nhà nước ở mức độ rất cao, nếu như anh cố tình không thực hiện là sẽ xử lý hình sự. Còn các nghĩa vụ khác như đóng góp, nghĩa vụ khác chúng ta xử lý hành chính hoặc cùng lắm bằng dân sự chứ không thể nào hình sự được. Cho nên chúng tôi đề nghị không thể viết chung như vậy và viết chung như vậy nó còn tạo ra một cách hiểu đây là quy định tùy nghi, nếu được thông qua thì bảo là anh chọn làm nghĩa vụ quân sự cũng được mà không thích làm quân sự thì làm nghĩa vụ khác. Nên tôi đề nghị sửa lại "công dân phải làm nghĩa vụ quân sự, trường hợp không được nhà nước gọi làm nghĩa vụ quân sự thì phải thực hiện nghĩa vụ thay thế". Tôi xin hết ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Hồ Trọng Ngũ - Vĩnh Long

Kính thưa Quốc hội,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch,

Kính thưa quý vị khách quý,

Trong thời gian cho phép tôi chỉ xin nêu ý kiến của mình về hai vấn đề; Một vấn đề về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi và một vấn đề về nghị quyết.

Về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi tôi cho rằng dự thảo được chuẩn bị công phu trên cơ sở tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và chủ trương đường lối của Đảng. Bước đầu đã tập hợp được một cách khá rộng rãi ý kiến của các tầng lớp nhân, của các cơ quan tổ chức, các nhà khoa học. Trong khuôn khổ thời gian cho phép, tôi xin thể hiện quan điểm của mình về một vấn đề tôi cho rằng cần phải thảo luận đầu tiên đó là tên gọi của Hiến pháp sau lần sửa đổi này. Theo tôi, để xác định đúng đắn tên gọi của bản Hiến pháp này chúng ta cần làm rõ thế nào là căn bản, mấu chốt sẽ được sửa đổi, bổ sung và phát triển.

Các bản Hiến pháp từ năm 1946, 1959, 1980, 1992 đều ra đời với những bước ngoặt lịch sử trong tiến trình phát triển của dân tộc ghi nhận và phản ánh những thành tựu cũng như những nhiệm vụ chiến lược của cách mạnh Việt Nam, bổ sung, sửa đổi các quy định có ý nghĩa nguyên tắc căn bản chế độ chính trị, văn hóa, xã hội của tổ chức nhà nước, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Mỗi bản Hiến pháp đó đều đã thể hiện sửa đổi, bổ sung các chế định Hiến pháp một cách phù hợp với sự chuyển đổi thay thế sửa đổi, bổ sung đường lối cuộc cách mạng của từng thời kỳ, phù hợp với điều đó là những quy định đặc trưng trong

mỗi bản Hiến pháp về chế độ kinh tế, chế độ chính trị, hệ thống tổ chức quyền lực nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân. Vậy, Hiến pháp sửa đổi lần này sẽ phản ánh đặc điểm lịch sử, bước ngoặt lịch sử gì, sẽ sửa đổi, bổ sung những điều căn bản gì, điều gì sẽ bảo đảm để chúng ta có một bản Hiến pháp có sức bền ít ra 30 - 50 năm tới.

Điều này liên quan trực tiếp đến vấn đề tên gọi của bản Hiến pháp lần này, logic của vấn đề là ở chỗ nếu khẳng định được những mấu chốt làm căn cứ quan trọng để sửa đổi thì rõ ràng bản Hiến pháp sửa đổi lần này xứng đáng có tên gọi là Hiến pháp năm 2012. Nếu vẫn giữ nguyên tên gọi Hiến pháp năm 1992 thì tôi hình dung chúng ta thừa nhận rằng bản Hiến pháp năm 1992 mới không có gì căn bản mới mà chỉ sửa đổi những điều không căn bản và nếu như vậy chúng ta đã làm khác với nguyên tắc quan điểm dư luận phổ biến Hiến pháp là một bản văn thiêng liêng và không phải muốn sửa lúc nào cũng được.

Tôi không đồng ý với một vài ý kiến đã phát biểu ở Hội trường khi cho rằng bản Hiến pháp năm 1992 có quá nhiều sai sót, nhất là trong các vấn đề chính sách, xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, nếu nhìn không rõ thì dễ đi đến một quan niệm sai lầm rằng sửa đổi Hiến pháp lần này là sự sửa sai. Theo tôi cần nhìn lại hoàn cảnh lịch sử ra đời của Hiến pháp năm 1992 và phải khẳng định rằng Hiến pháp năm 1992 đã hoàn thành sứ mạng lịch sử của nó và vì thế đã đến lúc cần nghiên cứu, sửa đổi nhưng vẫn trên tinh thần kế thừa, bổ sung và phát triển.

Riêng tôi thấy rằng, Hiến pháp sửa đổi lần này đã ra đời trong điều kiện lịch sử cũng đã có những bước ngoặt lịch sử mới. Dự thảo Hiến pháp cũng đã thể hiện nhiều tư tưởng pháp luật đổi mới một cách căn bản, thể hiện nhất quán những điều được khẳng định trong Cương lĩnh bổ sung phát triển năm 2011 và khắc phục một cách căn bản những bất cập do hoàn cảnh lịch sử có nhiều thay đổi lớn của Hiến pháp năm 1992.

Phải chăng đó là kinh tế thị trường của Nhà nước pháp quyền. Nếu như khi xây dựng Hiến pháp năm 1992, chúng ta mới bắt đầu chập chững vào kinh thế thị trường và bắt đầu tìm tòi từng bước khẳng định những nhu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thì sửa đổi Hiến pháp lần này khẳng định kinh tế thị trường, khẳng định Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là sự hội nhập hoàn toàn của đất nước ta vào đời sống quốc tế.

Vì thế, tôi đề nghị Ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp thể hiện rõ và tuyên bố để quốc dân, đồng bào thấy được những vấn đề hệ trọng, cốt lõi sẽ được sửa đổi, bổ sung và phát triển trong Hiến pháp lần này.

Đồng thời với điều đó, tôi đề nghị cân nhắc lại tên gọi của Hiến pháp. Phải chăng Hiến pháp lần này là Hiến pháp sửa đổi, bổ sung năm 2012 hoặc là Hiến pháp sửa đổi, bổ sung, phát triển năm 2012. Tức là vận dụng phương pháp tư duy như khi ta xây dựng Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng

Ý kiến thứ hai, về dự thảo nghị quyết của Quốc hội. Tôi cho rằng, dự thảo nghị quyết đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp. Tuy nhiên, cách biểu đạt trong tờ trình, trong nghị quyết, mục đích của việc lấy ý kiến nhân dân chưa được chính xác.

Theo tôi, mục đích của việc lấy ý kiến phải được thể hiện rõ ngay là nhằm huy động trí tuệ và thống nhất ý chí của toàn dân để hoàn thiện bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Ghi như trong tờ trình dự thảo thì có thể hiểu nhầm rằng việc lấy ý kiến chủ yếu nhằm phát huy quyền làm chủ và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Trong khi đó, trong trường hợp cụ thể này thì việc phát huy quyền làm chủ và nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức chỉ là điều kiện và cách thức để huy động trí tuệ và thống nhất ý chí của toàn dân để đi đến một bản Hiến pháp sửa đổi thực sự là một bản Hiến pháp hoàn thiện, thể hiện một cách đầy đủ, đúng đắn khoa học, ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Do vậy, tôi đề nghị ở Điều 2 chỉ nên để lại Khoản 2, nhưng thể hiện thêm nội dung là huy động được trí tuệ, thống nhất ý chí của toàn dân. Còn các nội dung ghi ở Khoản 1 và Khoản 3 nên chuyển về Điều 3 vì đó là những yêu cầu quan trọng để bảo đảm thực hiện đúng đắn tinh thần lấy được ý kiến của nhân dân.

Tên của nghị quyết nên đề là nghị quyết về việc lấy ý kiến về dự thảo Hiến pháp sửa đổi, bởi lý do chúng ta không nên mặc định ngay tên gọi của bản Hiến pháp mới. Vì đây cũng là vấn đề cần được tập trung trí tuệ của nhân dân và phản ánh ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Thứ hai là cụm từ dự thảo sửa đổi Hiến pháp là không chính xác, không trong sáng về phương diện ngôn ngữ. Cũng trên tinh thần đó, tôi đề nghị bổ sung vào Điều 4 của nghị quyết về nội dung, hình thức lấy ý kiến. Điểm 2 nêu rõ cần tập trung đóng góp ý kiến để bảo đảm Hiến pháp thể hiện nhất quán và hoàn thiện kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xin cám ơn Quốc hội.

Nguyễn Thành Bộ - Thanh Hoá

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu toàn văn dự thảo Hiến pháp 1992, về cơ bản, tôi nhất trí với bố cục chương, mục, điều, khoản trong dự thảo. Tuy nhiên, còn một số vấn đề cần thiết phải hoàn thiện, tôi xin được trình bày ý kiến của mình để Quốc hội xem xét. Về một số vấn đề cụ thể.

Điều 3 dự thảo ghi: Nhà nước bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, theo tôi nên bỏ cụm từ này, sau từ đảm bảo giữ nguyên cụm từ "về mọi mặt" sau từ "quyền làm chủ". Như vậy, Điều 3 sửa đổi, bổ sung như sau: Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ mọi mặt của nhân dân, nếu quy định như trong dự thảo thì việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân lại là chức năng của Nhà nước thực hiện song song với việc đảm bảo quyền làm chủ đó, không phải là sự chủ động. Ngoài ra nếu không bổ sung từ "mọi mặt", quyền làm chủ của nhân dân lại được hiểu chung chung và không đầy đủ. Quy định như góp ý nêu trên, một mặt khẳng định được Nhà nước đảm bảo cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ về mọi phương diện. Mặt khác, đảm bảo kỹ thuật lập pháp, vì việc đảm bảo quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân cũng chính là cơ sở để nhân dân chủ động phát huy quyền làm chủ của mình.

Hai là về Điều 4 dự thảo ghi: Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Theo tôi nên bỏ cụm từ "đồng thời là đội tiên phong", trước cụm từ "của nhân dân lao động". Vì trùng lặp cụm từ này trong điều luật, điều luật đã khẳng định Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân". Như vậy để đảm bảo vai trò, vị trí của Đảng là đội tiên phong của ai thì cần nêu đúng đối tượng là của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Ba, về Điều 48 dự thảo ghi "công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc, phản bội tổ quốc là tội nặng nhất". Theo quy định của Bộ luật hình sự thì không có khái niệm tội nặng nhất mà chỉ quy định 4 mức tội theo khung hình phạt là tội ít nghiêm trọng có mức đến 3 năm tù, tội nghiêm trọng quy định khung hình phạt có mức đến 7 năm tù và tội rất nghiêm trọng quy định khung hình phạt có mức đến 15 năm tù và tội đặc biệt nghiêm trọng có mức trên 15 năm tù, chung thân, tử hình. Do đó để đảm bảo đúng thuật ngữ pháp lý quy định của Bộ luật hình sự nên bỏ cụm từ "phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất" thay vào cụm từ phải bị trừng trị thích đáng.

Bốn, về Điều 76 dự thảo quy định 15 nhiệm vụ cụ thể của Quốc hội. Theo tôi cần bổ sung thêm Khoản 16 về các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Quốc hội quyết định. Bởi lẽ quy định trong Điều 76 của dự thảo là liệt kê cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Quốc hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động Quốc hội còn thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác phát sinh. Vì vậy, cần phải quy định bổ sung Khoản 16 nêu trên để vừa đảm bảo quyền hạn của Quốc hội được quy định trong Hiến pháp, đồng thời đảm bảo cơ sở pháp lý để Quốc hội kịp thời quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước phát sinh trong hoạt động.

Năm, về Điều 109 trong dự thảo đã bổ sung một nguyên tắc quan trọng, có tính đặc thù của hoạt động xét xử, đó là tranh tụng tại phiên tòa nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động xét xử, phù hợp với quan điểm của cải cách tư pháp. Ngoài ra cần bổ sung thêm khoản về nguyên tắc hai cấp xét xử của tòa án, tòa án thực hiện hai cấp xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm. Tôi cho rằng cần đưa nguyên tắc này trở thành nguyên tắc hiến định để đảm bảo quyền, hiệu lực của bản án, quyết định của tòa án đảm bảo quyền được kháng cáo, kháng nghị bản án sơ thẩm của bị cáo, đương sự và của viện kiểm sát trong vụ án.

Sáu, Điều 110 dự thảo tôi cũng thống nhất một số ý kiến của các đại biểu phát biểu trước tôi, tôi xin bày tỏ thêm những quan điểm của mình. Cần sửa Khoản 4 về toà án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết xét xử ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử. Việc khẳng định hình thức duy nhất hướng dẫn áp dụng pháp luật của tòa án nhân dân tối cao là ban hành văn bản quy phạm pháp luật không chỉ đảm bảo cho việc xét xử của tòa án phải dựa trên quy định của pháp luật mà còn đảm bảo tính thống nhất, mang tính bắt buộc chung với hệ thống tòa án trên cả nước khi áp dụng pháp luật. Quy định như vậy cũng tránh tình trạng tùy tiện hướng dẫn áp dụng pháp luật bằng các công văn chỉ thị.

Ngoài ra kiến nghị với Quốc hội cho phép Tòa án nhân dân tối cao ban hành án lệ thông qua thực tiễn công tác, tổng kết xét xử. Việc cho phép Tòa án nhân dân tối cao xây dựng án lệ và sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử vừa kế thừa được thành quả xét xử vừa đảm bảo được chuẩn mực xét xử của tòa án trong từng loại việc cụ thể khi chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Xin được thiết kế vào Khoản 4 của Điều 10 dự thảo như sau: "Tòa án nhân dân tối cao thực hiện việc tổng kết xét xử ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử và ban hành án lệ". Trên đây là một số ý kiến đóng góp của tôi. Xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Xuân Vinh - Quảng Nam

Kính thưa Chủ tọa kỳ họp,

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số ý kiến sau đây;

Thứ nhất, về một số vấn đề chung Dự thảo Hiến pháp cần xác định rõ những vấn đề nào quy định khái quát, những vấn đề nào quy định cụ thể và cụ thể đến mức độ nào để làm cở sở cho việc hoàn chỉnh, bổ sung. Ví dụ thứ hai, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân một số điều quy định rất cụ thể một số nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh cụ thể của một số luật chuyên ngành. Trong khi đó Chương IX về chính quyền địa phương quy định còn chung chung, chưa nêu bật được vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương. Đặc biệt vai trò trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp.

Về lời nói đầu đoạn cuối đề nghị xem xét bổ sung nội dung bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì đây là nhiệm vụ, yêu cầu xuyên suốt trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về những góp ý cụ thể, Chương I: Về chế độ chính trị. Điều 4, đề nghị xem xét bỏ cụm từ "đồng thời là đội tiên phong" vì phía trước có cụm từ "Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong" để khẳng định vị trí, vai trò tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam. Theo tôi không nên dùng khái niệm "đồng thời" và để lô gich với phần tiếp theo của đoạn này tôi đề nghị xem xét viết lại Điều 4 như sau: Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc theo chủ nghĩa Mác Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.

Điều 8, Khoản 1, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "Hiến pháp" vào trước cụm từ "pháp luật" và được viết lại như sau: nhà nước tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Về Chương II, về quyền con người, về nghĩa vụ cơ bản của công dân. Khoản 3, Điều 17, đề nghị bổ sung từ "hạn chế" vào sau từ "giới hạn" để xác định rõ hơn về quyền con người, quyền công dân và chỉ có thể bị giới hạn, bị hạn chế bằng luật trong trường hợp cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe, đạo đức, lợi ích quốc gia, cộng đồng hoặc do công dân vi phạm pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Kính thưa Quốc hội, nhân đây tôi xin phép được chuyển lời biết ơn của bà con cử tri tỉnh Quảng Nam đến Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, các nhà khoa học chân chính đặc biệt là sự quan tâm của đồng chí Chủ tịch Quốc hội, các quí vị đại biểu Quốc hội đã quan tâm đến sự cố thấm nước, động đất thủy điện Sông Tranh 2. Tuy nhiên khi Quốc hội chúng ta đang bàn bạc về sửa đổi Hiến pháp, trong đó đặc biệt quan tâm đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân thì ngày hôm qua 15 tháng 11 khu vực thủy điện Sông Tranh 2 đã liên tục xảy ra 2 trận động đất dữ dội làm rung chấn đến Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi làm người dân đã bất an nay càng bất an hơn.

Kính thưa Quốc hội, nhắc đến đạo trị quốc, đến tư tưởng lấy dân làm gốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Đảng và nhà nước ta lấy làm bài học, làm phương châm xuyên suốt để lãnh đạo đất nước trong quá trình đấu tranh thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy nhân dân tin tưởng rằng Đảng, Quốc hội, nhà nước và đại biểu Quốc hội sẽ không vì mục tiêu phát triển kinh tế với số vốn đã đầu tư cho Thủy điện Sông Tranh 2 mà quên đi quyền được sống đã được Hiến pháp đề cập đó là tính mạng của hàng vạn người dân sẽ không còn quyền được sống và quyền mưu cầu hạnh phúc nếu sự cố vỡ đập Sông Tranh 2 sẽ xảy ra. Đây không chỉ là nỗi lo, là trách nhiệm và trăn trở của chính quyền của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Nam, các tỉnh, khu vực thành phố ở miền Trung mà còn là trách nhiệm là đạo đức của Đảng của cả hệ thống chính trị của chúng ta.

Chương III về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục khoa học, công nghệ và môi trường, khái niệm sở hữu toàn dân quy định tại Điều 52 chưa được minh bạch, phân định rõ ràng những tài sản là sở hữu toàn dân được nhà nước giao cho các tổ chức, cá nhân, tổ chức kinh tế quản lý khai thác phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế thì họ có quyền nghĩa vụ như thế nào. Trong trường hợp này ai sẽ là người có quyền năng thực sự, đây là chỗ trống cần được hiến định rõ ràng trong Hiến pháp. Những thiệt hại về rừng, về tài nguyên khoáng sản, những thất thoát về vốn, về tài sản làm thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế quốc gia tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong thời gian qua là minh định, minh chứng rõ ràng cho vấn đề này.

Điều 46 về an sinh xã hội, đề nghị bổ sung đối tượng là người yếu thế vì người yếu thế có nhược điểm về thể chất và tinh thần nhưng chưa đến mức trở thành người khuyết tật vì vậy, đề nghị xem xét Hiến pháp cần phải bảo hộ về chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng này. Tôi xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thanh Thủy - Hậu Giang

Kính thưa Quốc hội,

Phần chuẩn bị ý kiến của tôi đã trùng với ý kiến của các đại biểu phát biểu trước, tôi xin rút ý kiến. Xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Văn Bản - Bình Định

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tôi xin góp một số ý cụ thể như sau:

Chương II quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Điều 17 sửa đổi, bổ sung Điều 52 Khoản 2 ghi "không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội vì bất kỳ lý do nào". Theo tôi nên bỏ cụm từ "vì bất kỳ lý do nào", vì không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và đã bao hàm đầy đủ ý nghĩa, đồng thời tránh mâu thuẫn với Khoản 3 của điều này.

Điều 18 sửa đổi, bổ sung Điều 49 Khoản 3 "công dân Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và giao nộp cho Nhà nước khác". Đề nghị bỏ chữ "nhà" để phạm vi rộng hơn, vì ngoài yêu cầu của Nhà nước vẫn còn những tổ chức khác yêu cầu thì lúc đó sẽ rất khó cho chúng ta. Đồng thời cần làm rõ cụ thể trong câu văn, do đó cần bổ sung, chỉnh sửa cho đầy đủ và toàn diện hơn. Chúng tôi dự kiến sửa là "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo hộ công dân Việt Nam, công dân Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và giao nộp cho nước khác".

Điều 24 sửa đổi, bổ sung Điều 73 Khoản 1 "mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở", cụm từ này chưa rõ nghĩa, sẽ rất khó thực hiện. Đồng thời tại Điều 37 nhiều nội dung có thể bổ trợ cho nhau để làm rõ nghĩa, theo tôi nên gộp hai điều này thành một điều và bổ sung, chỉnh sửa như sau:

Một là công dân có quyền có nơi ở hợp pháp, có quyền được bảo vệ, bất khả xâm phạm về chỗ ở.

Hai, Nhà nước có chính sách tạo điều kiện để công dân có nơi ở.

Ba, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý. Việc khám xét chỗ ở do luật định.

Điều 63 sửa đổi, bổ sung Điều 39 và Điều 40, Khoản 1 ghi: Phát triển nền y học Việt Nam theo hướng kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền. Tôi đề nghị thay cụm từ này bằng cụm từ kết hợp đông y và tây y vì những lý do sau. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam năm 1946, ở đông y Trung ương và Hội đồng y các tỉnh ở Trung Bộ được thành lập, ngày 3 tháng 6 năm 1957 Chính phủ quy định tái thành lập Hội đồng y, sau đó tiếp tục thành lập phòng đông y, Viện nghiên cứu đông y trực thuộc Bộ Y tế và thành lập phòng đông y, Bệnh viện Đông y thuộc ty y tế, Sở y tế ở các tỉnh, thành phố miền Bắc, Đảng và Nhà nước đã có các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về đông y như Chỉ thị số 101 ngày 15 tháng 3 năm 1961 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đông y, Chỉ thị 21 ngày 19 tháng 02 năm 1969 của Chính phủ về tăng cường công tác nghiên cứu đông y, kết hợp đông y và tây y, Nghị quyết 22 ngày 14 tháng 05 năm 1973 của Bộ Y tế về việc chấn chỉnh công tác đông y và kết hợp đông y với tây y. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng danh từ đông y trong các văn bản, kể cả thư gửi cho cán bộ ngành y tế nhân ngày 27 tháng 02 năm 1955. Lý do có sự thay đổi đông y thành y học cổ truyền là do năm 1980 một số cán bộ, thày thuốc e ngại sự

nhầm lẫn giữa đông y Việt Nam và đông y Trung Quốc, do đó đã đề nghị đổi thành y học cổ truyền dân tộc và sau đó hoàn thành y học cổ truyền. Thực tế đông y bao gồm 3 lĩnh vực:

Một là y học dân gian gồm các ông lang, bà mế và nhân dân dùng các môn thuốc, bài thuốc, phương pháp chữa bệnh đơn giản để chữa bệnh thông thường cho cộng đồng dân cư.

Hai là y học cổ truyền gồm các lương y có phương pháp chữa bệnh hoặc bài thuốc gia truyền trong gia đình, dòng tộc lưu truyền từ đời này, sang đời khác.

Ba là y học hàn lâm đông y gồm những lương y đã học các tư liệu đông y kinh điển một cách hệ thống, có lý luận uyên thâm, có tay nghề cao về y, nho, lý, số. Nếu chúng ta dùng cụm từ y học cổ truyền thì chỉ đại diện được cho một nhóm đối tượng. Mặt khác cụm từ y học hiện đại không có trong từ điển tiếng Việt. Hiện tại các văn bản của Đảng và nhà nước gồm có Quyết định 02 ngày 11/1/2001 của Ban tổ chức cán bộ Chính phủ đã quyết định Hội y học cổ truyền lấy lại tên là Hội đông y. Chỉ thị 24 ngày 4/7/2008 của Ban bí thư Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển nền đông y và Hội đông y Việt Nam trong tình hình mới. Vì những lý do trên chúng tôi đề nghị đổi cụm từ "kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền" bằng cụm từ "kết hợp đông y và tây y" trong Hiến pháp sửa đổi.

Điều 64, sửa đổi và bổ sung, Điều 67 tôi nhất trí như dự thảo nhưng đề nghị sắp xếp đổi từ vị trí từ Khoản 2 lên Khoản 1 và từ Khoản 1 xuống Khoản 2. Chương X, Hội đồng bầu cử quốc gia, kiểm toán nhà nước, phần này nên chia thành 2 chương vì hai chế định này không liên quan đến nhau, chúng tôi cũng thống nhất như ý kiến của đại biểu Hà Minh Huệ ở tỉnh Bình Thuận. Hội đồng bầu cử quốc gia nhằm hiến định địa vị pháp lý của Hội đồng bầu cử Trung ương quy định trong Luật Bầu cử hiện hành.

Việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia nhằm góp phần thể hiện tính khách quan trong chỉ đạo, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Kiểm toán là cơ quan do Quốc hội thành lập hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, có chức năng kiểm toán việc quản lý sử dụng nguồn lực tài chính và tài sản quốc gia. Vì những lý do trên tôi đề nghị tách thành 2 chương riêng là bố cục như sau: Chương X Hội đồng bầu cử quốc gia gồm các Điều 121 và 122 như trong dự thảo. Chương XI Kiểm toán nhà nước gồm các Điều 123, 124 trong dự thảo, riêng Điều 124 Khoản 2 cần quy định rõ thời gian báo cáo của Tổng kiểm toán vì kiểm toán nhà nước là cơ quan có vai trò quan trọng trong quản trị quốc gia thông qua các hoạt động nghiệp vụ để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần phải nắm bắt kịp thời sử dụng những công cụ của mình để giám sát việc thực thi pháp luật, để đảm bảo an ninh, kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Vì vậy trong luật phải quy định rõ thời gian báo cáo Quốc hội, tôi xin đề nghị bổ sung chỉnh sửa Khoản 2, Điều 124 như sau: "Tổng kiểm toán nhà nước báo cáo Quốc hội một năm 2 lần trong kỳ họp Quốc hội và hai lần trong của Ủy ban Thường vụ Quốc hội".

Vấn đề thứ hai, về việc ban hành nghị quyết lấy ý kiến của nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo tôi luật lấy ý kiến nhân dân để sửa đổi Hiến pháp là cần thiết. Trên đây là ý kiến đóng góp của tôi. Xin chân thành cảm ơn Quốc hội

Đỗ Văn Đương - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội.

Quyền lực Nhà nước không phải tự nhiên sinh ra, mà xuất phát từ nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân thì mọi hoạt động của các cơ quan công chức Nhà nước phải phục vụ và vì lợi ích của nhân dân. Nguyên lý là như vậy, nhưng người ta thường bị tác động bởi nhiều vào tình cảm với những khát vọng quyền lực, tiền bạc và cả dục vọng. Vì thế mà dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng, tha hóa quyền lực Nhà nước đi ngược lại lợi ích của ông chủ là nhân dân.

Tất yếu đó đòi hỏi phải có cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước để Nhà nước phải làm đúng, làm đủ những gì mà nhân dân đã ủy quyền. Trong dự thảo đã có một số chế định về kiểm soát quyền lực Nhà nước nhằm thể chế quan điểm của Đảng ta. Nhưng để đậm nét hơn và rõ nét hơn cơ chế này, tôi xin trao đổi thêm như sau:

Thứ nhất, tôi đề nghị bổ sung chế định thể hiện sự kiểm soát quyền lực ngay trong mỗi một hệ thống quyền lực. Chẳng hạn như phải làm rõ để giải quyết được mối quan hệ của sự tương tác giữa nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Ý thứ hai, tôi tán thành với nhiều quy định của dự thảo nhằm nâng cao chất lượng kiểm soát của lập pháp với hành pháp như bổ sung quyền Quốc hội quyết định cơ cấu số lượng các thành viên Chính phủ Điều 101 và bỏ quy định mỗi ủy ban của Quốc hội có một số thành viên chuyên trách. Đây là một chủ trương để từng bước tăng số lượng đại biểu chuyên trách, để độc lập, khách quan hơn trong việc xét báo cáo, ấn nút biểu quyết các dự án do Chính phủ trình, chất vấn và phê bình các thành viên của Chính phủ.

Thứ ba, tôi tán thành dự thảo bổ sung các thiết chế giúp Quốc hội có thanh công cụ để kiểm soát việc thực hiện quyền hành pháp, tư pháp như Ủy ban Lâm thời Điều 84. Theo tôi, vấn đề này rất quan trọng.

Để nghiên cứu thẩm tra một dự án hoặc điều tra một vấn đề đại biểu nào đó, chẳng hạn như điều tra các vụ việc sai phạm nghiêm trọng ở tập đoàn, tổng công ty Nhà nước. Tuy nhiên tôi cũng đề nghị phải bổ sung thêm quy định về dựa trên kết quả kiểm tra, thanh tra đó Quốc hội ra quyết định gì tương ứng. Ví dụ như yêu cầu phải chấm dứt một dự án, đình chỉ hoạt động của công trình hoặc yêu cầu Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại những quyết định giám đốc thẩm có sai lầm nghiêm trọng.

Thứ ba, tôi đề nghị thành lập kiểm toán Nhà nước một chế định độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nhưng tôi đề nghị làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm toán không chỉ kiểm toán việc quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản quốc gia mà còn các nguồn lực khác của quốc gia. Đặc biệt, phải làm rõ nguyên tắc tổ chức hoạt động của chế định này độc lập, không song trùng trực thuộc để đảm bảo tính độc lập của hoạt động kiểm toán. Nhân đây tôi đề nghị cũng giống các chế định khác, Tổng kiểm toán Nhà nước nên để cho Chủ tịch nước đề nghị Quốc hội bầu thay vì Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị như dự thảo. Để rõ nét hơn cơ chế kiểm soát Nhà nước tôi cũng thiết tha đề nghị thành lập chế định thanh tra Nhà nước độc lập giống như kiểm toán Nhà nước thì nó phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta và đúng cơ cấu kiểm soát quyền lực Nhà nước.

Thứ tư, việc kiểm soát vấn đề ban hành văn bản pháp quy là một vấn đề rất quan trọng trong cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước của bất kỳ quốc gia nào. Chúng ta thảo luận trong mấy ngày qua và thực tế thấy cội nguồn của lạm quyền và các nhóm lợi ích chính là ở việc ban hành các văn bản pháp quy trái với Hiến pháp và pháp luật. Chính vì vậy trong điều kiện chúng ta không tổ chức các thiết chế khác, theo tôi cũng không nên, như tòa bảo hiến, giám sát viện, bộ giám sát các nước thì tôi đề nghị giao trách nhiệm kiểm soát văn bản quy phạm pháp luật trước đây cho Viện kiểm sát với tư cách là một thiết chế sẵn có. Nhưng chỉ giúp Quốc hội giám sát việc tuân theo pháp luật trong việc ban hành những văn bản có tính chất pháp quy của các cơ quan từ cấp bộ trở xuống, còn Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước là giám sát tối cao những văn bản của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ, của Viện Kiểm sát tối cao, Tòa án tối cao rất phù hợp với điều kiện của đất nước chúng ta cả về nhân lực, bộ máy và khắc phục tối đa khoảng trống chưa có cơ chế kiểm soát văn bản pháp quy của chính quyền địa phương và cấp bộ hiện nay. Theo đó, chức năng Viện Kiểm sát không chỉ là thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp và có có lẽ quan trọng phải ghi thêm mấy chữ là thực hiện các nhiệm vụ khác do luật định cho phù hợp.

Thứ tư, ở đây tôi đề cập đến một vấn đề về chính quyền địa phương trong mối quan hệ tương tác giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương, tôi tán thành với tên chương trong dự thảo là không quy định chương Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đổi tên thành chính quyền địa phương, nhưng như nhiều đại biểu nói đây mới là vỏ nhưng chưa đổi mới nội dung. Tôi thấy nhà nước ta là nhà nước đơn nhất hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuy nhiên không phải cái gì Trung ương cũng quyết định cả và xuất phát từ đặc thù của mỗi địa phương, chính vì vậy theo tôi cần phải có sự phân công phân cấp hợp lý nhiệm vụ quyền hạn và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước Trung ương và các cơ quan nhà nước ở địa phương đến đâu như thế nào. Xác định rõ địa vị pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương trên nguyên tắc thống nhất quyền lực của Trung ương, bảo đảm phát huy tính chủ động tự quản, tích cực của chính quyền địa phương, địa vị được quyết định những gì về mặt hành chính, kinh tế xã hội trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật như chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn được thu thuế cao hơn, phạt hành chính cao hơn như luật hiện hành quy định.

Liên quan đến vấn đề giám sát của nhân dân, tôi đề nghị trong Hiến pháp lần này nên quy định chế định về trưng cầu ý dân với nội dung để xác định phúc quyết những vấn đề quan trọng của quốc gia và hệ quả của việc trưng cầu ý dân trong dự thảo mới chỉ nói đến thủ tục và thẩm quyền. Xin hết, xin cám ơn Quốc hội.

Nguyễn Đình Quyền - TP Hà Nội

Kính thưa Quốc hội,

Nhiều đại biểu bàn về tên của bản Hiến pháp, tôi đề nghị và có thể khẳng định, đây là Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bởi vì những nội dung, những nguyên lý, những nguyên tắc cơ bản nhất của Hiến pháp năm 1992 vẫn được kế thừa và hoàn thiện trong bản Hiến pháp này, đặc biệt những vấn đề liên quan đến chính thể, mối quan hệ giữa Nhà nước công dân đó là quyền con người và quyền công dân. Đấy là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, nội dung của Hiến pháp các nước quy định chủ yếu nhất là về vấn đề chính thể, mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân hay nói khác đi là quyền con người, quyền công dân. Chính vì vậy, tôi đề nghị những quy định về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, khoa học công nghệ, môi trường thì chỉ quy định khái quát và hạn chế quy định trong dự thảo Hiến pháp này để bảo đảm tính lâu bền của bản Hiến pháp.

Vấn đề thứ ba là trong này chúng ta thay thế chế định Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân bằng chính quyền địa phương thì nhiều đại biểu đã nói, Nhà nước ta là Nhà nước được tổ chức đơn nhất, không phải là Nhà nước liên bang. Vì vậy, chúng ta quy định về chính quyền địa phương trong này trái với nguyên lý, đồng thời nội hàm của chính quyền địa phương trong dự thảo Hiến pháp không rõ.

Vấn đề thứ tư, tôi đề nghị Hiến pháp khẳng định 2 vấn đề rất quan trọng, đó là quyền sở hữu tài sản là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, Hiến pháp của rất nhiều nước đã quy định vấn đề này và đây là tư tưởng xuyên suốt để xác định mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân, liên quan đến vấn đề sở hữu tài sản.

Thứ hai, đề nghị Hiến pháp nâng tầm quyền sử dụng đất từ Bộ luật Dân sự nên hiến định đó là quyền sử dụng đất là quyền về tài sản, vấn đề này đã được quy định trong Bộ luật dân sự, nhưng nếu được quy định trong Hiến pháp thì nó là một trong những kênh chỉ đạo xuyên suốt để chúng ta hoạch định chính sách liên quan đến những vấn đề về đất đai.

Trong Hiến pháp lần này quy định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Đây là câu rất nhiều các Hiến pháp của các nước quy định, kể cả Hiến pháp dân quyền của Pháp, Hiến pháp của Mỹ. Tuy nhiên quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân thì quyền lực đó được thể hiện dưới phương diện gì thì Hiến pháp lần này đã làm rõ hơn là dưới phương diện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên những nội hàm của dân chủ trực tiếp ở trong bản Hiến pháp hiện nay chúng ta còn khá mờ nhạt. Chúng ta mới chỉ có một chế định trưng cầu dân ý mà chúng tôi cho rằng là dân chủ trực tiếp còn được thể hiện ở rất nhiều các khía cạnh, ví dụ như sắp tới chúng ta có tiến tới bầu một số chức danh trong bộ máy nhà nước hay không? bầu trực tiếp do dân bầu hay

không? thì chúng ta cũng phải có quy định mở ra hoặc dân chủ trực tiếp của nhân dân thông qua việc mà quy định tiếp cận thông tin của nhân dân v.v... chúng tôi đề nghị cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa chế định về quyền dân chủ trực tiếp của người dân trong bản Hiến pháp này.

Tiếp theo chúng tôi hoàn toàn nhất trí với quy định về kiểm toán nhà nước là một cơ quan độc lập mà do Quốc hội thành lập như là bản dự thảo Hiến pháp. Tuy nhiên, vì là cơ quan do Quốc hội thành lập thì người đứng đầu đó tôi đề nghị Tổng kiểm toán nhà nước được bầu trong số các đại biểu Quốc hội.

Về Hội đồng bầu cử, đây là một chế định rất lâu đời ở nhiều nước trên thế giới, Hội đồng bầu cử này báo cáo với Quốc hội, người ta làm rất nhiều việc không chỉ bầu cử chính quyền ở Trung ương, chính quyền ở địa phương, Hôi đồng nhân dân và Quốc hội mà Hội đồng bầu cử này nó đảm nhiệm những công việc liên quan đến trưng cầu dân ý liên quan đến việc mà bầu một số chức danh do nhân dân trực tiếp bầu rồi liên quan đến việc lấy ý kiến nhân dân về một số những vấn đề không phải là mang tính chất trưng cầu dân ý, nó làm rất nhiều việc trong đó có những Hội đồng bầu cử ở các nước, trong đó còn có cả Viện nghiên cứu về vấn đề bầu cử để hoàn thiện cơ chế bầu cử đảm bảo quyền của người dân hơn nữa.

Nội dung tiếp theo đó là gì, chúng ta vẫn quy định lại Thủ đô là Hà Nội, nhưng tôi đề nghị bổ sung thêm một chế định quan trọng đó là Thủ đô được ban hành và thực hiện một số chính sách đặc thù theo luật định. Bởi vì mỗi lần mà chúng ta thường liên quan đến Thủ đô thì rất nhiều tranh cãi, có những thành phố trực thuộc Trung ương nói là tất cả những cái đó về Thủ đô không khác gì với thành phố trực thuộc Trung ương cả, cho nên đây là một quy định mà cũng rất nhiều Hiến pháp ở trên thế giới quy định là: Thủ đô được ban hành và thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù do luật định.

Thứ hai, về kỹ thuật lập hiến tôi thấy bản Hiến pháp lần này viết quá dài và tính khái quát chưa cao, chưa bảo đảm sức sống lâu bền của nó, tính khái quát trong Hiến pháp chúng ta không thể quy định mang tính chất liệt kê được. Có những điều trong Hiến pháp này chúng ta vẫn liệt kê và liệt kê như vậy không bao giờ đủ, không đảm bảo tính khái quát.

Ví dụ Khoản 2, Điều 55 quy định các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển lâu dài hợp tác bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật. Tôi thấy ghi như vậy là đủ rồi, còn tiếp theo đoạn: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể với các hình thức hợp tác được củng cố phát triển, kinh tế tư nhân là một trong những động lực kinh tế, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển v.v... Tôi cho rằng đoạn 2 này vừa thừa và vừa không đúng bởi vì nếu kinh tế tư nhân là động lực phát triển vậy thì kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác xã có phải là động lực phát triển không, cho nên cách thức quy định trong Hiến pháp vừa thừa, vừa thiếu, nó không bảo đảm tính khái quát. Tôi đề nghị Ủy ban sửa đổi Hiến pháp và Ban soạn thảo cần phải đảm bảo tính khái quát để dự thảo Hiến pháp có thể tồn tại được lâu và chúng ta không phải bổ sung theo định chế mang tính chất chiến lược v.v... Xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Văn Độ - An Giang

Kính thưa Quốc hội,

Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ phát triển bổ sung năm 2011 đã có sự bổ sung quan trọng về tổ chức hoạt động của bộ máy nhà nước, thể hiện đúng bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đó là trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không chỉ có sự phân công phối hợp mà còn có sự kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Các Hiến pháp trước đây nhất là Hiến pháp năm 1992 cơ chế phân công và phối hợp đã được quy định tương đối đầy đủ và rõ ràng. Còn cơ chế kiểm soát quyền lực chưa được đề cập nhiều, vì vậy bổ sung quan trọng này trong cương lĩnh của đảng cần được thể chế hóa một cách đầy đủ trong Hiến pháp đạo luật cơ bản của nhà nước ta.

Chúng tôi thấy rằng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng thể hiện tư tưởng kiểm soát quyền lực nêu trên, đó là đã xác định rõ ràng các cơ quan lập pháp Quốc hội, hành pháp Chính phủ và tư pháp Tòa án. Quy định rõ ràng hơn, cụ thể hơn chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, của Chính phủ, của Chủ tịch nước, của Tòa án và phần nào đã thể hiện được cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trong dự thảo.

Tuy nhiên, theo tôi trong dự thảo cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực được thể hiện chưa đầy đủ, chưa triệt để so với các cơ chế phân công và phối hợp quyền lực. Để có cơ chế kiểm soát trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước rõ ràng hơn, cụ thể hơn, hợp lý hơn làm cơ sở hiến định cho việc ban hành các Luật Tổ chức bộ máy nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp tôi có 4 đề nghị như sau:

Một là bỏ quy định coi Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, bởi vì theo quy định là cơ quan hành pháp Chính phủ đương nhiên triển khai thực hiện các nghị quyết, luật của Quốc hội hay nói cách khác hành pháp đã bao gồm chấp hành. Hơn nữa thuật "người chấp hành" dễ bị hiểu nhầm Chính phủ là cơ quan cấp dưới của Quốc hội trái với nguyên tắc phân công và kiểm soát thực hiện quyền nhà nước.

Hai là nghiên cứu, bổ sung hoặc chuyển một số cơ quan thành cơ quan trực thuộc của Quốc hội để tăng thẩm quyền giám sát của Quốc hội như là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thực hiện quyền giám sát tối cao. Cần nghiên cứu trao cho Quốc hội những công cụ hữu hiệu để thực hiện chức năng giám sát kiểm soát của mình đối với các cơ quan hành pháp và tư pháp. Cụ thể là:

Thứ nhất là cơ quan kiểm toán nhà nước đã có nhiều đại biểu phát biểu.

Thứ hai là cơ quan bảo hiến có chức năng giải thích Hiến pháp và tài phán. Theo chúng tôi cơ quan này có quyền tạm đình chỉ hiệu lực của quy phạm pháp luật tại Hiến pháp. Ví dụ trong Luật Đất đai năm 2003 và Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2005 có hai quy định mâu thuẫn nhau về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai. Chúng ta phát hiện nhưng không có một cơ chế tạm đình chỉ quy phạm pháp luật của Luật Đất đai cho đến mãi năm 2011 chúng ta mới có Luật sửa đổi,

bổ sung Luật khiếu nại, cho nên 6 năm tròn các tranh chấp về đất đai trong nhân dân không được giải quyết và tòa án cũng tạm đình chỉ xử lý, dẫn đến căng thẳng, gây nên bức xúc trong xã hội, trong nhân dân. Nếu có cơ quan bảo hiến phán quyết rằng quy định của Luật đất đai về thẩm quyền như vậy không phù hợp, tạm đình chỉ quy định đó chẳng hạn, như vậy chúng ta sẽ áp dụng Luật khiếu nại, tố cáo năm 2005 để xử lý, rõ ràng như thế sẽ không xảy ra tình trạng khiếu kiện về đất đai rất nhiều như thời gian gần đây.

Thứ ba, nhất trí với đại biểu Trần Đình Nhã là chuyển Viện kiểm sát trực thuộc Quốc hội với các văn phòng ở địa phương để giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Ở đây tôi không nhất trí với một số đại biểu cho rằng Viện kiểm sát chỉ kiểm sát văn bản quy phạm pháp luật. Tôi cho rằng Viện kiểm sát có cả chức năng kiểm sát việc ban hành văn bản và cả hoạt động để kịp thời phát hiện các vi phạm pháp luật. Nhiều cử tri khi tiếp xúc với chúng tôi cho rằng nếu có một cơ quan giám sát việc tuân theo pháp luật của Quốc hội trực thuộc Quốc hội thì có lẽ những vụ việc như Vinashin, Vinalines đã không xảy ra.

Vấn đề thứ tư, đổi ngân hàng Nhà nước thành ngân hàng Trung ương và trực thuộc Quốc hội như nhiều quốc gia trên thế giới đã thực hiện để Quốc hội có công cụ hữu hiệu trong quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao của mình, không để tình trạng rất nhiều quyết định trong chính sách tiền tệ, tín dụng, các khoản chi rất lớn, đặc biệt lớn nhưng Quốc hội chúng ta không biết.

Thứ năm, về Ủy ban chống tham nhũng, chúng tôi đã trình bày khi thảo luận Luật phòng, chống tham nhũng, chúng tôi không trình bày lại.

Ba là rà soát các nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan phù hợp với chức năng, không để Quốc hội thực hiện các quyền hạn thuộc chức năng hành pháp, không để các cơ quan Chính phủ thực hiện các quyền hạn thuộc chức năng lập pháp và các cơ quan tư pháp, Tòa án thực hiện các quyền hạn, chức năng hành pháp.

Bốn là bổ sung Khoản 4 Điều 10 dự thảo giao cho Tòa án tối cao chức năng giải thích luật, bao gồm cả ban hành án lệ, là cơ quan có chức năng áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật, bản án có hiệu lực của tòa án là cách thể hiện đúng đắn nhất quy phạm pháp luật được áp dụng. Như vậy, Tòa án thực hiện chức năng giải thích luật thông qua việc áp dụng pháp luật, ban hành các bản án quyết định, tức là án lệ, tổng kết thực tiễn xét xử và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, trong đó nhiều hình thức giải thích luật xưa nay tòa án đã thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Đồng thời, tôi đồng ý với dự thảo giao cho Chủ tịch nước bổ nhiệm thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao sau khi được Quốc hội phê chuẩn, bởi vì theo Đề án Cải cách tư pháp, Tòa án Nhân dân tối cao sẽ chỉ có 15 thẩm phán được bổ nhiệm vô thời hạn. Những nội dung nêu trên với tòa án là phù hợp với Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị với Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 và Đề án với Mô hình tổ chức tòa án nhân dân được sự đồng thuận cao trong Ban chỉ đạo cải cách tư pháp, Trung ương cũng như Bộ Chính trị. Xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thị Kim Thúy - TP Đà Nẵng

Kính thưa Quốc hội.

Tôi xin tham gia, góp ý vào Chương II về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Qua so sánh với Hiến pháp hiện hành, tôi thấy một trong những thay đổi lớn của chương này là bỏ bớt cụm từ theo quy định của pháp luật ở nhiều điều. Bởi vì cách thể hiện các quyền mà kèm theo cụm từ này thì trên thực tế vô tình đã làm hạn chế việc thực hiện, do các cơ quan Nhà nước cho rằng phải có quy định của pháp luật thì người dân mới được thực hiện các quyền đã được ghi nhận trong Hiến pháp. Hơn nữa việc sử dụng từ pháp luật ở đây có thể hiểu là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật từng luật do Quốc hội ban hành đến quyết định của ủy ban nhân dân cấp xã.

Tuy nhiên, với 39 điều của Chương II, mặc dù trong đó có 6 điều mới, 29 điều sửa đổi, bổ sung và chỉ giữ nguyên 4 điều, nhưng tôi thấy vẫn còn mang tính tuyên ngôn, chưa có ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong việc bảo vệ các quyền, cũng như chưa có cơ chế để thực hiện các quyền. Tôi e rằng như vậy thì Hiến pháp cũng phải chờ luật mà có khi còn chờ lâu hơn cả luật chờ nghị định, nghị định chờ thông tư. Mà thậm chí có những quyền đã được quy định trong Hiến pháp nhưng vẫn có thể bị treo. Ví dụ, qua gần 20 năm nay, chúng ta chưa có luật để chi tiết hóa các quyền như quyền được thông tin, quyền lập hội, quyền biểu tình, trưng cầu ý dân mà Hiến pháp đã ghi nhận như đại biểu Thoáng đoàn Cao Bằng đã phát biểu.

Chúng ta biết rằng, quyền con người ngoài những cá nhân được xác định là công dân còn bao hàm cả những người không phải là công dân, đó là người nước ngoài, người không có quốc tịch, người bị tước quốc tịch. Như vậy, con người không chỉ tồn tại với tư cách là công dân của một quốc gia mà còn là thành viên của cộng đồng quốc tế, vì thế người dân có quyền con người, có quyền công dân, nhiều hay ít, có thực chất hay hình thức thì chủ yếu là phụ thuộc vào việc giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân trên phương diện pháp lý. Do đó, tôi đề nghị sửa đổi theo hướng là "các quyền vốn có của con người phải được Hiến pháp ghi nhận, tôn trọng bảo vệ và đảm bảo thực hiện" và nên phân các quyền thành 2 nhóm:

Một là nhóm quyền chỉ định hạn chế bởi luật của Quốc hội đó là các quyền con người, quyền của công dân về lĩnh vực chính trị như quyền bầu cử, ứng cử, trưng cầu ý dân và các quyền về tự do dân chủ như quyền bất khả xâm phạm về thân thể, về chỗ ở, về đời sống riêng tư, tín ngưỡng, tôn giáo v.v... qua đây tôi đề nghị trong thời gian tới cần nghiên cứu để nâng Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo lên thành luật cho phù hợp với Điều 51 của Hiến pháp 1992 cũng như Khoản 2 Điều 20 của dự thảo hiện nay chúng ta đang tham gia.

Hai là nhóm quyền bị hạn chế bởi pháp luật, đó là các quyền về kinh tế, dân sự, văn hóa, xã hội như là Quyền sở hữu, Quyền làm việc, bảo vệ sức khỏe, học tập v.v...Và đồng thời tôi đề nghị cũng phải có quy định để rằng buộc trách nhiệm

của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ các quyền. Phải xây dựng một hệ thống thủ tục cụ thể, đơn giản, chính xác thuận lợi để cho người dân thực hiện. Hơn nữa tôi nghĩ rằng cũng rất cần có quy định để hạn chế sự tùy tiện của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình chi tiết hóa các quyền cũng như tạo cơ chế để người dân có thể khiếu kiện, yêu cầu xử lý những cá nhân, tổ chức vi phạm các quyền của mình. Do đó, tôi đề nghị bổ sung một điều mới vào cuối chương này với nội dung gồm 2 khoản sau đây:

Một, việc ban hành các quy định hạn chế về quyền chính trị, tự do dân chủ trong Hiến pháp chỉ tiến hành trong trường hợp thật cần thiết, ví dụ như vì lý do an ninh, quốc phòng hay trong tình trạng khẩn cấp mà tôi tán thành giải thích của đại biểu Nghĩa - Thành phố Hồ Chí Minh và quy định như vậy để thay cho Khoản 3 Điều 17 của dự thảo.

Hai, công dân có quyền khởi kiện tại tòa án khi quyền của mình bị xâm hại.

Về cụ thể tôi thấy dự thảo kế thừa và khẳng định tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân tại Điều 2. Bổ sung dưới hình thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua dân chủ trực tiếp và mở rộng hình thức dân chủ đại diện, tức là không chỉ thông qua các cơ quan đại diện như trước là Quốc hội và Hội đồng nhân dân mà còn thông qua các cơ quan nhà nước khác ở Điều 6 nhưng không rõ là cơ quan nào, tôi tán thành với cách giải thích của đại biểu Trường ở An Giang.

Tuy nhiên để thực sự tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân tôi đề nghị cần sửa đổi Hiến pháp theo hướng bổ sung và hoàn thiện các quy định về quyền của người dân đối với nhà nước, bảo đảm cho người dân thực sự là chủ và làm chủ được nhà nước, nhất là các quyền thể hiện dân chủ trực tiếp. Vì vậy, tôi kiến nghị 3 vấn đề sau:

Thứ nhất là cần đổi mới việc bầu cử đại biểu Quốc hội để tăng cường trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri.

Thứ hai là cần xem lại quy định về trưng cầu ý dân bởi vì nếu như chỉ quy định công dân có quyền biểu quyết khi nhà nước trưng cầu ý dân tại Điều 31 và Quốc hội quyết định việc trưng cầu ý dân tại Khoản 15, Điều 76 là chưa có sự phân định giữa quyền lực của Quốc hội và quyền lực của nhân dân mà gần như Quốc hội là toàn quyền. Vẫn biết rằng Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất nhưng không phải cao hơn quyền lực của nhân dân. Do đó tôi đề nghị việc trưng cầu ý dân cần kết hợp quyền của người dân và thẩm quyền của Quốc hội, đồng thời cũng cần xác định trong Hiến pháp trường hợp nào thực hiện trưng cầu ý dân. Như vậy, tại Khoản 4, Điều 126 tôi đề nghị nên quy định theo hướng dự thảo sửa đổi Hiến pháp sau khi được Quốc hội thông qua với đa số tuyệt đối thì phải trưng cầu ý dân trước khi có hiệu lực.

Thứ ba, tôi tán thành với ý kiến của đại biểu Ya Duck, Lâm Đồng là bổ sung vào Hiến pháp quyền phúc quyết của nhân dân. Thực tế thì quyền này đã được xác định trong Hiến pháp đầu tiên năm 1946, quy định tại Điều 21 như sau: nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia. Quyền này được hiểu là người dân có quyền quyết định cuối cùng về những vấn

đề trọng đại của đất nước thông qua việc nhà nước tổ chức lấy ý kiến nhân dân về vấn đề nào đó và phải được sự ủng hộ của đại đa số người dân thì mới làm.

Tôi lấy ví dụ việc xây dựng Nhà máy điện hạt nhân chẳng hạn hay nói một cách khác nhân dân là người quyết định còn nhà nước là người chấp hành tổ chức thực hiện quyết định đó. Nó khác với việc nhà nước đứng ra lấy ý kiến nhân dân để đi đến quyết định của mình như trưng cầu ý dân. Đồng thời cũng cần phải xác định trong dự thảo lĩnh vực nào, vấn đề nào do nhân dân trực tiếp quyết định thông qua quyền phúc quyết của mình và điều kiện để đảm bảo cho nhân dân thực hiện quyền của mình.

Cuối cùng, tôi đề nghị Hiến pháp phải có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền giám sát đối với các hoạt động của nhà nước, có như vậy thì tất cả quyền lực nhà nước mới thực sự thuộc về nhân dân, mới bảo đảm được quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp này được thực hiện trên thực tế, tức là bảo đảm tính khả thi của Hiến pháp. Lê-nin có câu: Một đường lối đúng không chỉ là đường lối có những mục tiêu cao cả, đẹp đẽ mà chủ yếu đường lối đó phải có khả năng thực hiện được. Tôi hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Trần Du Lịch - TP Hồ Chí Minh

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin tham gia một số nội dung là những vấn đề rất lớn, không biết tôi có bảo đảm trong 7 phút hay không, nếu có tham lam một chút thì mong chủ tọa phiên họp thông cảm.

Trước hết, tôi rất hoan nghênh trong thời gian ngắn Ban soạn thảo đã trình ra một bản dự thảo có cơ cấu nội dung các chương, các điều hầu như thay đổi sắp xếp lại mang dáng dấp cơ cấu của một bản Hiến pháp mới, những điều chúng ta thảo luận tôi rất hoan nghênh. Trước hết tôi muốn trình bày 3 vấn đề có tính nguyên tắc, sau đó tôi tập trung nói về tính chất nhà nước và tổ chức chính quyền địa phương.

Vấn đề thứ nhất, khi đã sửa Hiến pháp với tầm của Hiến pháp, vì tính thiêng liêng của nó thông thường sửa Hiến pháp có 2 yêu cầu. Một là những chế định nếu thay đổi, cần thay đổi, đã thay đổi là dấu ấn rất lớn để thay đổi một phương án. Hai là lịch sử Hiến pháp thời điểm đó quy định mà bây giờ quá bất hợp lý, nếu không sửa thì cuộc sống không phát triển được, không chế định được, không phải chúng ta muốn sửa thì sửa. Ví dụ chuyển từ Hiến pháp 1959 sang Hiến pháp 1980 chúng ta chuyển một thể chế từ nền dân chủ nhân dân như xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội cả nước theo mô hình cũ.

Đặc biệt từ Hiến pháp 1980 lên Hiến pháp 1992 về kinh tế chúng ta chuyển hoàn toàn từ cơ chế kế hoạch hóa sang thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Về nhà nước chúng ta chuyển từ một mô hình tổ chức Hội đồng Bộ trưởng sang Chính phủ nhận về thể chế gần như chế độ đại nghị. Chúng ta chuyển từ mô hình Hội đồng nhà nước lãnh đạo tập thể sang mô hình Chủ tịch nước v.v..... Trên tinh thần đó ta nhìn lại lần sửa này, về chế độ chính trị, về kinh tế, về tổ chức nhà nước có điểm gì là điểm dấu ấn mang tính chất mà chúng ta phải thảo luận, dân phải

đóng góp, tôi thấy còn mờ nhạt quá. Tôi đề nghị Ban soạn thảo nên đưa từng vấn đề một, tôi thấy Hiến pháp 1992 điểm cần nhất đó là chế định chính quyền địa phương, thế nào là nhà nước đơn nhất, chương này chúng ta chỉ sửa tên.

Vấn đề thứ hai, liên quan đến vấn đề chúng ta phải chế định tư tưởng cương lĩnh của Đảng, cương lĩnh của Đảng là cương lĩnh chính trị. Hiến pháp phải quán triệt linh hồn đó để đưa vào trong Hiến pháp nhưng nội dung Hiến pháp hoàn toàn không đồng nhất với cương lĩnh. Do đó không phải tất cả những gì trong cương lĩnh chúng ta đều phải đưa vào, có những điểm chúng ta lĩnh hội và thể hiện ngôn ngữ của Hiến pháp. Ví dụ Điều 55 chúng ta chế định theo cương lĩnh, chúng ta xây dựng thể chế kinh tế là thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với điểm thứ nhất tôi cho là khái quát. Từ thể chế đó có đặc trưng gì, cương lĩnh có rất nhiều đặc trưng chứ không phải chỉ một đặc trưng cho nên chúng ta không cần thiết phải ghi tất cả đặc trưng do đó tôi thấy Khoản 2 là không cần thiết.

Vấn đề thứ ba, điểm mới trong lần này của Nghị quyết đại hội 11 đó là chúng ta không phân quyền, thống nhất các quyền đã phân công nhưng điểm rất mới đó là sự kiểm soát giữa các quyền. Chúng ta rà lại Hiến pháp 1992 vấn đề kiểm soát các quyền cái nào có, cái nào thiếu cần bổ sung. Tôi ví dụ bây giờ chúng ta bổ sung các định chế độc lập như Hội đồng bầu cử, như kiểm toán nhà nước, tôi rất đồng tình nâng địa vị pháp lý của kiểm toán nhà nước lên. Ngoài ra còn những điểm nào nữa để bảo đảm tư tưởng của Đảng là các quyền thống nhất nhưng có sự phân công, đặc biệt có sự kiểm soát. Ủy ban sửa đổi Hiến pháp rà lại và xem những điểm đó đã đủ chưa hay cần bổ sung. Đó là 3 vấn đề mang tính nguyên tắc.

Về vấn đề cụ thể tôi muốn nói về nhà nước, tôi xin nói rõ quan điểm của tôi. Chúng ta xây dựng nhà nước đơn nhất, quyền lực chính trị được thiết lập trên một cộng đồng dân cư ổn định và một lãnh thổ ổn định, 3 yếu tố đó được gọi là quốc gia. Quyền lực của nhà nước chúng ta từ khi lập quốc đến giờ chúng ta xây dựng một nhà nước đơn nhất. Quyền lực nhà nước được thể hiện qua các định chế chính trị mà Hiến pháp quy định đó là Quốc hội, đó là Chính phủ, đó là Chủ tịch nước, đó là viện kiểm sát, đó là tòa án. Trong một nhà nước đơn nhất không có nhà nước trung ương, nhà nước địa phương, chúng ta phải khẳng định điều đó.

Tôi đề nghị ngay trong Điều 1 Hiến pháp ghi rõ: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước đơn nhất, không có chuyện liên bang hay tự trị ở đây. Từ đó nhà nước sẽ thể hiện quyền lực ở một địa bàn lãnh thổ ở tỉnh như thế nào là thể hiện qua chính quyền địa phương, qua hoạt động tòa án, qua viện kiểm sát, không phải có quyền lực nhà nước ở đó nữa. Chúng ta hiểu nhà nước phải như vậy, chúng ta làm rõ điều đó mới thiết kế được chính quyền địa phương là gì, địa vị pháp lý đến đâu. Chúng ta hiểu rằng chính quyền địa phương cơ bản là nằm trong hệ thống hành pháp, có một số quyền ở đó mới thể hiện được cái gì thực hiện hệ thống pháp luật trên địa bàn, cái gì là bảo đảm lợi ích của địa phương trong khuôn khổ không trái với lợi ích quốc gia.

Xin thưa rằng, rất tiếc vì ta để Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do đó chúng ta không bao giờ dám tăng quyền tự chủ cho

chính quyền địa phương, bởi vì nếu tăng tính tự chủ, tự quản thì thành tiểu bang ngay. Chính vì vậy, chúng ta có cơ chế xin cho và thực sự không hoạt động được.

Tôi kiến nghị chúng ta phải làm rõ vấn đề này và chương này phải làm rõ chính quyền địa phương là ai, nguyên tắc chung là phải tăng tính tự chủ của chính quyền địa phương, nâng vai trò của cơ quan dân cử về bảo đảm lợi ích của địa phương. Không có tình trạng một đô thị mà chính quyền không có một quyền gì kể cả những quyền rất nhỏ, như ở Đà Nẵng muốn học tập thủ đô lại phải xin Quốc hội cho một số quyền như nơi cư trú hay vấn đề xử phạt hành chính. Thật sự tất cả quyền đó là quyền tự chủ của một chính quyền đô thị ở địa phương cần khẳng định trong Hiến pháp, dứt khoát đó là phạm vi lợi ích của địa phương không trái với lợi ích quốc gia, đó không phải là quyền lực nhà nước nói chung mà là quyền của người tự chủ của người dân nằm ngoài những khuôn khổ khác. Đó là nguyên tắc cần đưa vào chương này như vậy chúng ta mới thực hiện được.

Tôi đề nghị chúng ta nói rõ Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, không phải là cơ quan quyền lực cao nhất, hai khái niệm là khác nhau. Quyền lực nhà nước, như tôi đã nói, thể hiện ở tất cả các định chế, Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước, tôi đề nghị khẳng định như vậy để rõ vấn đề ra. Đó là một số điểm cần làm rõ và đặc biệt phải chế định chính quyền địa phương chứ không như hiện nay được. Đây là vấn đề tồn tại từ Đại hội X đến giờ, chính quyền đô thị thế nào, chính quyền địa phương thế nào và quyền tự chủ đến đâu, đó là vấn đề tôi cho rằng rất căn cơ và bức xúc nhất của Hiến pháp 1992 chứ không phải là vấn đề chúng ta sửa đổi. Xin cảm ơn Quốc hội.

Đinh Xuân Thảo - TP Hà Nội

Kính thưa Quốc hội,

Tôi xin phát biểu một vấn đề mà trong thảo luận tổ có nhiều ý kiến khác nhau, chắc chắn khi lấy ý kiến của nhân dân sẽ có nhiều ý kiến về vấn đề này, đó là vấn đề chế định sở hữu đất đai. Tôi tán thành với quy định về sở hữu đất đai tại Điều 58 và Điều 59 của dự thảo sửa đổi Hiến pháp, trong đó khẳng định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của pháp luật, bởi vì những lý do sau:

Thứ nhất, chế định sở hữu toàn dân về đất đai là phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Nhà nước với tư cách là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thay mặt toàn dân quản lý và phân bổ đất đai, đảm bảo điều tiết quá trình phân phối địa tô phù hợp với sở hữu toàn dân, bảo đảm công bằng, ngăn ngừa khả năng để một số ít người chiếm dụng phần lớn địa tô một cách bất hợp lý, tạo điều kiện để cho người dân được tiếp cận bình đẳng và trực tiếp đối với đất đai và xóa bỏ tình trạng một nhóm người dùng độc quyền sở hữu đất đai để bóc lột người sử dụng đất.

Thứ hai, chế định sở hữu đất đai toàn dân là sự ghi nhận thành quả cách mạng về đất đai của dân tộc ta, nó phù hợp với lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập chủ quyền và dù đất đai là do tự nhiên sinh ra, song vốn đất đai quý

báu ngày nay mà có được là do công sức, mồ hôi, xương máu của biết bao thế hệ người Việt Nam tạo lập nên, vì vậy nó phải được thuộc về sở hữu của toàn dân.

Thứ ba, với điều kiện là một nước nông nghiệp khoảng 70% là nông dân thì bình quân về đất sản xuất canh tác trên đầu người của Việt Nam thì thuộc vào loại thấp nhất thế giới thì đất đai là nó có một vị trí rất quan trọng trên nhiều phương diện chính trị, kinh tế, xã hội. Đất đai trước hết là lãnh thổ quốc gia, là tài nguyên quý giá của quốc gia đồng thời đất đai là tư liệu sản xuất và đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là điều kiện vật chất để đảm bảo việc làm, đời sống ổn định cho hàng triệu gia đình nông dân. Mặt khác trong lịch sử quan hệ đất đai ở nước ta thường có nhiều biến động qua từng thời kỳ, chính sách pháp luật đất đai ở mỗi giai đoạn phát triển thì cũng có những nét đặc thù riêng và do nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan nên có những vấn đề đất đai do lịch sử để lại. Việc thiết lập chế định sở hữu toàn dân về đất đai đã góp phần vào việc giữ ổn định quan hệ đất đai, tránh gây những sáo trộn không cần thiết và duy trì sự ổn định về chính trị, xã hội là tiền đề rất quan trọng để phát triển đất nước.

Thứ tư, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai hiện hành thì không làm hạn chế đến quyền của tổ chức, cá nhân sử dụng đất. Vì họ đã được quy định có các quyền sử dụng mà nội hàm quyền sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật Việt Nam thì nó cũng gần như là đầy đủ các quyền của một chủ sở hữu đất đai ở các nước mà có đa sở hữu về đất đai.

Thứ năm, xét dưới khía cạnh quản lý đất đai thì đi đôi với việc giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất ổn định lâu dài của người sử dụng đất thì Nhà nước đã công nhận quyền sử dụng đất là tài sản của người sử dụng đất và trao cho người sử dụng đất thực hiện các quyền giao dịch tài sản đối với các quyền sử dụng đất, tiến hành việc cấp giấy chứng nhận, xác nhận bảo hộ quyền hợp pháp cho họ. Như vậy, quy định này có ưu điểm quan trọng là giữ được ổn định của quan hệ đất đai, ngăn ngừa những xung đột, phức tạp về mặt xã hội, mặt lịch sử có thể nảy sinh, nếu thay đổi hình thức sở hữu đất đai ở nước ta. Đồng thời quy định như vậy cũng phù hợp với chủ trương của Đảng là tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc tiếp tục kế thừa sở hữu toàn dân về đất đai của Hiến pháp 1992 hiện hành như trong dự thảo là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

Tuy nhiên, ở đây có một điều, tôi đề nghị đại biểu Quốc hội hết sức quan tâm lưu ý vì cũng tại kỳ họp này, Quốc hội có xem xét về dự thảo Luật đất đai (sửa đổi). Về vấn đề chế định sở hữu đất đai, quy định giữa dự thảo sửa đổi Hiến pháp và dự thảo Luật đất đai sửa đổi vênh nhau về chế định thu hồi đất. Đối với Khoản 3, Điều 59 của dự thảo Hiến pháp chỉ quy định là trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia thì Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân sử dụng có đền bù theo quy định của pháp luật. Như vậy tức là theo Hiến pháp dự thảo ở đây quy định là chỉ thu hồi trong 3 trường hợp vì mục đích quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia. Trong khi đó, tại dự thảo về sửa đổi Luật đất đai quy định ngoài 3 lý do đó, còn thêm 2 lý do nữa đó là mục đích phát triển lợi ích công cộng tại Điều 53 và điều kiện phát triển kinh tế xã hội Điều 54, điều

này chúng ta phải thống nhất bởi lẽ hai văn bản này song hành nhưng Luật đất đai sẽ dự kiến thông qua vào tháng 5 trong khi đó Hiến pháp đến tháng 11 mới thông qua. Vậy nếu Luật đất đai thông qua có 5 trường hợp được thu hồi đất sau đó đến Hiến pháp mà chỉ có 3 trường hợp thì như vậy sẽ rất khó xử lý. Đề nghị Quốc hội quan tâm nội dung này. Xin hết, xin cảm ơn Quốc hội.

Huỳnh Văn Tính - Tiền Giang

Kính thưa Quốc hội,

Qua nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp tôi xin góp ý tham gia về văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và kiểm toán nhà nước. Theo nhận thức chung, Hiến pháp là đạo luật cơ bản của một nước, quy định những vấn đề cơ bản quan trọng và quyết định đời sống xã hội, như hình thức tổ chức nhà nước, cơ cấu và thẩm quyền của bộ máy nhà nước, trình tự và hình thành các cơ quan nhà nước, chính sách đối nội, đối ngoài của nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, những nguyên tắc chung thể hiện mục đích xu hướng vận động của xã hội trong một giai đoạn nhất định. Trong lần sửa đổi, bổ sung này Hiến pháp cần được viết xúc tích loại bỏ những nội dung không có tính vi phạm pháp luật và quá cụ thể theo tôi đề nghị được lược bỏ nội dung văn hóa, khoa học giáo dục ở Chương III là chương về kinh tế - xã hội. Văn hóa, giáo dục khoa học công nghệ và môi trường ghép những quy định phù hợp ở chương này với những quy định về chế độ chính trị ở Điều 5 Chương I và về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ở Chương II của dự thảo.

Hiến pháp sửa đổi, bổ sung cần bảo lưu những quan điểm tiến bộ đã được thể hiện nhất quán từ Hiến pháp năm 1946 đến nay, đồng thời bổ sung những quy định mới cho phù hợp với thực tế. Tôi đề nghị sửa đổi, bổ sung các điều sau, mỗi điều đều bao gồm 2 nội dung quyền và nghĩa vụ của công dân và trách nhiệm của Nhà nước, đảm bảo điều kiện để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể Điều 5 các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, Nhà nước có nhiệm vụ giữ gìn và phát triển sự đoàn kết giữa các dân tộc, mọi hành vi chia rẽ, khinh miệt áp bức dân tộc đều bị nghiêm cấm, các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết giữ gìn bản sắc dân tộc và phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của mình, Nhà nước thực hiện chính sách phát triển về mọi mặt, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 26 công dân có quyền tự do tín ngưỡng theo hoặc không theo một tôn giáo nào, các tôn giáo đều bình đẳng với pháp luật, nơi thờ tự của các tín ngưỡng tôn giáo được pháp luật bảo hộ, không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật, xâm phạm quyền lợi của Nhà nước và nhân dân.

Điều 27, công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, lập hội và biểu tình, Nhà nước bảo đảm những điều kiện cần thiết để công dân được hưởng các quyền đó.

Điều 28, mọi công dân không phân biệt giới đều có quyền ngang nhau về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt, đối xử, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ và trẻ em, lao động làm việc như nhau thì tiền lương ngang nhau, không phân biệt giới, lao động nữ có quyền hưởng chế độ thai sản, phụ nữ là viên chức Nhà nước và người làm công, ăn lương có quyền nghỉ trước và sau khi sinh đẻ mà vẫn hưởng lương, phụ cấp theo quy định của pháp luật, Nhà nước bảo hộ quyền lợi của người mẹ và của trẻ em, bảo đảm phát triển các nhà hộ sinh, nhà giữ trẻ, Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình.

Điều 41, công dân có quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe, Nhà nước quy định chế độ viện phí, chế độ miễn, giảm viện phí.

Điều 42, mọi công dân đều có quyền bình đẳng về cơ hội học tập, học sinh có năng khiếu được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập để phát triển tài năng, Nhà nước và xã hội tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác được học văn hóa và học nghề phù hợp.

Điều 43, công dân có quyền nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế, sáng tác, phê bình văn học, nghệ thuật và tham gia các hoạt động văn hóa khác. Nhà nước bảo hộ quyền tự do sáng tạo và quyền sở hữu trí tuệ của công dân.

Còn về kiểm toán nhà nước, tôi đồng ý với quy định về kiểm toán nhà nước như dự thảo ở Điều 123. Tôi đề nghị bổ sung quy định về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức của kiểm toán nhà nước. Tôi thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu Thanh Bình ở tỉnh Bến Tre và các đại biểu trước đó. Về cần quy định rõ địa vị pháp lý của kiểm toán nhà nước trong đó cần thể hiện kiểm toán nhà nước là cơ quan chuyên môn do Quốc hội thành lập để giúp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban Quốc hội trong việc xem xét quyết định ngân sách nhà nước trong việc thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách nhà nước, dự toán các công trình quan trọng của quốc gia do Quốc hội quyết định trong việc thẩm tra và trình Quốc hội phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước, giám sát việc chấp hành ngân sách nhà nước. Có như vậy Quốc hội mới có thực quyền, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước mà trong thời gian qua còn mang nặng tính hình thức. Tôi xin hết ý kiến, xin cảm ơn Quốc hội.

Nguyễn Thúy Anh - Phú Thọ

Kính thưa Quốc hội.

Ủy ban sửa đổi Hiến pháp có tổ chức Tổng kết Hiến pháp và xây dựng dự thảo sửa đổi Hiến pháp một cách nghiêm túc công phu. Tôi nhất trí với bố cục và các nội dung cơ bản của dự thảo. Đặc biệt đánh giá cao việc chuyển chương quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân lên thành Chương II và việc ghép Chương II, về chế độ kinh tế, Chương III về văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và bổ sung nội dung xã hội thành Chương về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.

Tôi cũng đồng ý nhất trí với đánh giá của đại biểu Doãn Khánh ngày hôm qua và được bổ sung bằng đại biểu Lê Việt Trường tỉnh An Giang về 5 hạn chế của dự thảo luật. Sau đây tôi xin có một số ý kiến về một số nội dung của dự án.

Về quy trình thủ tục và về dự thảo nghị quyết lấy ý kiến nhân dân mà các đại biểu khác chưa đề cập đến:

Thứ nhất, dự thảo Hiến pháp đã có cố gắng thể chế hóa Cương lĩnh về quyền lực Nhà nước. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Theo dự thảo thì Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, tòa án thực hiện quyền tư pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp. Tuy nhiên, quyền hành pháp không phải là độc quyền của Chính phủ, bởi vì Chủ tịch nước và viện kiểm sát nhân dân cũng thực hiện một số thẩm quyền về hành pháp theo quy định của dự thảo. Dự thảo chưa thể hiện được sự phối hợp giữa các cơ quan này trong việc phối hợp, thực hiện quyền hành pháp.

Tại phiên thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, nhiều đại biểu đã đề cập đến việc chỉ đạo và thực hiện phòng, chống tham nhũng với quy định về Chủ tịch nước và viện kiểm sát như dự thảo thì theo tôi là trong thẩm quyền hành pháp thì phải chăng cũng là một gợi ý để quy định là các cơ quan này sẽ là các cơ quan chỉ đạo cũng như trực tiếp thực hiện phòng, chống tham nhũng trong Luật Phòng, chống tham nhũng.

Về quyền lập pháp của Quốc hội. Bên cạnh Quốc hội quy định quyền lập Hiến, lập pháp thì đó cũng là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Do đó, việc kiểm soát quyền lập pháp của Quốc hội theo tôi chính là kiểm soát để Quốc hội không vi Hiến. Thiết chế để thực hiện quyền này thì không phải là cơ quan do Quốc hội thành lập ra mà phải là thực hiện bằng quyền dân chủ trực tiếp qua quyền phủ quyết của nhân dân, qua việc thực hiện quyền thực hiện trưng cầu dân ý của nhân dân. Đề nghị nghiên cứu việc này trong Hiến pháp và thể hiện một cách rõ ràng hơn.

Vấn đề thứ hai, về quy trình, thủ tục soạn thảo Hiến pháp và việc đánh giá tác động.

Một trong những quy định mới của Luật Ban hành văn bản quy phạm năm 2008 là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết phải tổ chức đánh giá tác động và xây dựng báo cáo đánh giá tác động của dự thảo văn bản. Việc soạn thảo Hiến pháp không bị ràng buộc bởi quy định này, bởi vì Khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 quy định "việc soạn thảo thông qua công bố Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp và thủ tục, trình tự giải thích Hiến pháp do Quốc hội quy định", là một đạo luật cơ bản của Nhà nước nhưng quy định của Hiến pháp kéo theo nhiều vấn đề cần phải giải quyết, cần phải sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật cũng như việc tổ chức thực hiện trong thực tế nên việc đánh giá tác động về các quy định của sửa đổi Hiến pháp vô cùng quan trọng, quan trọng hơn rất nhiều so với các dự án luật, pháp lệnh và các nghị quyết khác.

Tuy nhiên, trách nhiệm này chưa được Quốc hội quy định như một nhiệm vụ của cơ quan chủ trì soạn thảo Hiến pháp và ở đây là Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tôi kiến nghị Quốc hội cần quy định chi tiết Khoản 2 Điều 11 của

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật bằng một nghị quyết để tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục soạn thảo thông qua, công bố Hiến pháp trong thời gian tới. Bên cạnh việc làm rõ các quy định của Hiến pháp 1992 mà giá trị đã được kiểm chứng, cần phải kế thừa như ý kiến của đại biểu Nguyễn Doãn Khánh đề cập ngày hôm qua. Tôi cũng kiến nghị các quy định mới, các sửa đổi, bổ sung cần được đánh giá tác động và có báo cáo đánh giá tác động trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 5 sắp tới.

Vấn đề thứ ba là dự thảo nghị quyết về việc lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Dự thảo nghị quyết quy định rất chi tiết, thể hiện toàn bộ nội dung của tờ trình hoặc chúng ta có thể nói ngược lại. Về cơ bản tôi tán thành các nội dung trong dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên việc đưa tất cả các nội dung này vào nghị quyết hay dành cho Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 quy định trong kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân cần phải cân nhắc. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XIII Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 6 ngày 16/8/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và thành lập Ủy ban sửa đổi Hiến pháp rất gọn, chỉ có 3 điều, trong đó điều thứ nhất không nêu cụ thể mục đích, yêu cầu, quan điểm và định hướng sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 mà chỉ viện dẫn Tờ trình số 11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 2/8/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nên chăng chúng ta quy định nghị quyết lấy ý kiến nhân dân theo mẫu quy định như thế này để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các nghị quyết cùng điều chỉnh một nhóm vấn đề và theo đó nghị quyết chỉ quy định ngắn gọn với các nội dung như sau.

Thứ nhất, quyết định việc lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992, trên cơ sở đã tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 với mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức đối tượng được nêu trong Tờ trình số 195 ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Nội dung thứ hai, nêu thời hạn lấy ý kiến.

Nội dung thứ ba là trách nhiệm của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Nội dung thứ tư là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác, nhưng quy định một cách chung.

Nội dung thứ năm là kinh phí.

Nội dung thứ sáu là các nghị quyết của Quốc hội.

Đó là lời kêu gọi và lời hiệu triệu. Lục lại tài liệu lưu trữ, tôi cũng thấy nghị quyết của Quốc hội Khóa VIII, kỳ họp thứ 5 ngày 12 tháng 8 năm 1991 về dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1980 và việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân cũng rất ngắn gọn với dung lượng chưa đến 1 trang với các nội dung cơ bản như vậy. Trên đây là một số ý kiến của tôi liên quan đến dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, cũng như các nghị quyết lấy ý kiến nhân dân. Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội.

Quốc hội nghỉ.